

VÔ VI QUY NGUYÊN

Đức Thầy Từ Minh Đạt

ĐẠO HỌC VẤN ĐÁP

Tập 2

TẠP CHÍ QUY NGUYÊN PHÁT HÀNH NĂM 2001

MỤC LỤC:

1. Lời nói đầu	2
2. Những câu hỏi về thanh tịnh của giáo chủ Russian Orthodox – 1 March 1997	3
3. Những câu hỏi về cúng dường - July 1999	5
4. Những câu hỏi về sự thử thách - July 1999	7
5. Đuổi khỏi Đạo và thu hồi Bảo Pháp - July 1999	8
6. Chánh Pháp và Tà Pháp - 23 October 1999	9
7. Quả vị của Thiên - 6 November 1999	12
8. Vấn đạo trong buổi lễ ngoài trời - 28 Oct. 1999	14
9. Hạnh cho - 13 November 1999	15
10. Vấn đáp - 15 December 1999	18
11. Vấn đáp - 7 Februaru 2000	20
12. Vấn đáp - 19 February 2000	20
13. Huyền môn và trị tà - 1 July 2000	26
14. Diệt Tham - Sân - Si - 4 August 2000	27
15. Vấn đáp: Về việc xây dựng đạo tràng	28
16. Những câu hỏi của cô Nguyễn Kim Dung, người đang tìm hiểu về Pháp – 7 October 2000	29
17. Thầy giảng về nguyên nhân có những câu hỏi	33
18. Một minh chứng nhỏ về những điểm kẹt trong tiềm thức của cô Dung qua đồ vật trưng bày	34
19. Những câu hỏi về vong linh - November 2000	35
20. Những câu hỏi về sự chấp và cột cứng vào Pháp	37
21. Tịnh Độ - February 2001	42
22. Những câu hỏi từ điểm kẹt - March, May 2001	43

LỜI NÓI ĐẦU

Có thể trong cùng một câu hỏi mà có đến 2 câu trả lời khác nhau đó cũng do duyên và mức độ của người nghe. Tuy nhiên, đầu duyên hay mức độ của người nghe như thế nào Đức Thầy vẫn luôn lấy cái tâm của chúng sanh làm căn bản cho sự trả lời.

Lắng nghe câu hỏi, thông cảm được tâm tư người hỏi, hòa đồng cùng những người chung quanh để phát ra câu trả lời. Mỗi lời giải đáp của Đức Thầy đều có chứng minh hoặc lý luận không hề mơ hồ để ai cũng có thể hiểu và suy nghĩ được.

Đạo Học Vấn Đáp là tập tài liệu ghi nhận những câu hỏi và trả lời mà chúng tôi nghĩ có thể phù hợp với mọi tầng lớp quần chúng, có thể được phổ thông hóa và chúng tôi cũng xin mạn phép không in những câu hỏi và trả lời của Đức Thầy không nằm trong phạm vi kiến thức dành cho phổ thông.

Đạo Học Vấn Đáp không những là tập tài liệu về Đạo Học, Giáo Lý mà còn là một tập tài liệu quý về kiến thức, cách thức hướng dẫn tư tưởng, suy nghĩ đúng, có mạch lạc, có logic, có khoa học, rất thực tế. Từ đó, con người sẽ có thêm hành trang cho việc sống, làm việc và tu học của mình mà dần dần ít sa vào ma đạo hay mê tín.

Để tu học với Vô Vi Quy Nguyên thì phải có duyên với Vô Vi Quy Nguyên nhưng làm một con người đạo đức, bình thường thì điều tối thiểu phải có là tư tưởng đạo đức thực tế nhất và bình thường nhất. Kho tàng văn hóa và đạo học của Vô Vi Quy Nguyên nói chung hay Đạo Học Vấn Đáp nói riêng nhằm cung cấp thêm kiến thức cho người đời vì lẽ đó!

*Đại Hùng Linh Điện, ngày 23 tháng 11 năm 2001.
Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên*

NHỮNG CÂU HỎI VỀ THANH TỊNH CỦA GIÁO CHỦ **RUSSIAN ORTHODOX**

11:30 pm ngày 1 tháng 3 năm 1997

Thành phố Cypress thuộc tiểu bang California, lúc các pháp hữu đang họp thì có một vị xin ghé vào. Vị này có quả vị ở trên mức A La Hán và từng là giáo chủ của giáo phái Russian Orthodox (còn gọi là Chính Thống Giáo).

Hôm nay, trên đường làm việc ngang qua thành phố Cypress, vị này bỗng gặp Thầy và xin được ghé vào. Thầy mời vị này vào, vị chào mọi người xong rồi hỏi Thầy một cách ngạc nhiên:

- Tôi đang trên đường đi ngang qua đây, thấy vị có ánh sáng nên vào hỏi, làm thế nào vị có ánh sáng được như vậy?

Thầy trả lời:

- Khi tâm người ta thanh tịnh, mọi cấu bẩn được loại trừ, tự nhiên có ánh sáng.

Vị này hỏi tiếp:

- Thanh tịnh thì có ánh sáng nhưng làm thế nào để ánh sáng có thể lớn rộng như vậy?

Thầy đáp:

- Mức độ của ánh sáng sẽ mở rộng theo mức độ mở rộng của tâm. Ví dụ như nếu tôi mở lòng cho tất cả mọi người trong phòng này, thì ánh sáng của tôi sẽ tràn ngập cả căn phòng. Còn như nếu tôi mở lòng muốn cứu độ cho tất cả chúng sanh trên đất nước này hay trên cả cõi đất này thì ánh sáng của tôi sẽ bao trùm cả nước hoặc cả cõi đất.

Vị này hỏi:

- Vị có thể nào nói về Đạo của vị được không?

Thầy trả lời:

- Pháp của tôi cũng như của vị cũng nhằm chủ đích đưa chúng sanh thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử và trở về hòa nhập cùng với Điện Linh Quang của Thượng Đế.

Vị này hỏi:

- Theo vị thì làm thế nào để thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử và trở về hòa nhập với Điện Linh Quang của Thượng Đế?

Thầy đáp:

- Phải thanh tịnh là trước tiên, có thanh tịnh mình mới biết mình đang ở đâu, ở vị trí nào; có như vậy mình mới biết là mình đang đứng ở đâu và cần đi đâu. Mà sau khi nhận chân ra được chỗ đứng của mình, tức là đã thấy được mình thì mình sẽ thấy tiếp những gì cột chặt nơi mình ở chỗ đó, tức là những điểm kẹt của ta. Tháo gỡ nó để đi tiếp một bước, cứ như vậy thì chúng sanh mới thực sự biết đường mà trở về hòa nhập với Thượng Đế.

Vị giáo chủ hỏi:

- Như vậy muốn thanh tịnh thì ta phải làm thế nào?

Thầy trả lời:

- Dùng cái hình tượng có sẵn để làm thanh lọc bên trong. Vô Vi Quy Nguyên có các pháp thiền là phương tiện rất ráo để giúp cho con người đạt được thanh tịnh

mau chóng. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp do sự khác biệt về căn cơ của con người nên có khi đối với người này tôi chú trọng cho họ thiền, người kia thì lập hạnh, người nọ thì tụng niệm,... song song với việc tự tu, đối với pháp hữu thì dù căn cơ nào cũng vậy, nương theo hình ảnh, tôi dùng tâm pháp để khai tâm cho họ là chính.

Vị giáo chủ hỏi:

- Tôi không có thể xác, cũng không có hồn vậy phải thực hiện theo phương thức nào?

Thầy trả lời:

- Xác là bản thể tạm ở cõi đời, hồn cũng là bản thể tạm ở cõi Trung Giới. Tuy nhiên, dầu ở đâu cũng vậy, chúng sanh có điểm giống nhau là Chơn Tánh. Tất cả những phương thức mà tôi nói ở trên cũng nhằm làm lộ ra cái Chơn Tánh. Đó là một quá trình dài mà không thể trong một ngày, một buổi tôi có thể cho thấy ra được. Nếu vị muốn biết thì có thể tìm tòi thêm, xem mỗi trường hợp tôi làm như thế nào, cách nào phù hợp thì áp dụng cho mình. Nhiều lắm...!

Vị này hỏi:

- Tôi có thể xin đi theo để tu học không?

Thầy im lặng một lúc rồi trả lời:

- Được!

Vị giáo chủ cáo từ, Thầy mới giải thích cho các pháp hữu: Hồn chỉ là trạng thái của cõi Trung Giới, chỉ có Chơn Như Phật Tánh mới vào cõi Thượng. Đó là lý do vị này nói không có hồn là vậy, nói theo cách đời thì vị này đang ở cõi Thượng mà muốn đi theo xem Thầy hướng dẫn cho các đệ tử cách thanh tịnh để làm lộ dạng cái chơn tánh thì cũng ủng hộ công cho vị này. Tuy nhiên, để cho các vị trên bậc A La Hán hiểu được thì phải nhân những hình ảnh này rồi dùng tâm mà ngộ mới mong mở thêm một mức độ nữa. Ở giai đoạn này thì lời không còn đủ để nói.

NHỮNG CÂU HỎI VỀ CÚNG DƯỜNG

Tháng 7 năm 1999.

Hỏi: *Một số pháp hữu thường đến nhà tôi dâng hoa, quả. Huynh trưởng của tôi thì nói mình chỉ nên lựa chọn trong số những hoa quả đó hoa và quả tốt nhất và dâng bằng sự thành tâm. Điều dạy trên có đúng không?*

Đáp: Thành tâm là gì? Sự thành tâm có thể định nghĩa bằng hoa và quả tốt nhất sao? Khi tâm của ta thấy hoa và quả đó là những gì tốt nhất, đó chính là cái tốt nhất. Có thể đối với người thì không là quý nhưng với ta là quý thì sao? Nếu ta là cành hoa, là cây trái thì ta nghĩ như thế nào khi đóa hoa này được nhận còn đóa hoa kia bị bỏ lại khi tất cả cùng đến chung một mục đích là dâng lên Thiêng Liêng?

Sự thành tâm là không có so đo, đối với vị nếu đã nhận hoa quả để cúng dường của các pháp hữu thì phải nhận cho hết không được lựa chọn tốt xấu. Điểm thứ hai nữa là hoa quả này không phải dâng lên cho vị nên vị không có quyền lựa chọn tốt xấu.

Hỏi: *Một số người được tôi hộ bệnh thường mang hoa quả đến ngôi Tam Bảo ở nhà tôi mà xin cúng Phật. Tôi phải làm sao?*

Đáp: Những người đó muốn cúng Phật thì ở nhà họ cũng có Phật vậy, đâu cần phải đến nhà Thầy mới có Phật. Nói là cúng Phật chứ thực ra họ muốn tặng cho Thầy. Tốt hơn hết khi họ mang đến nhà các vị lần đầu thì các vị cầm những món đồ đó đứng trước ngôi Tam Bảo, bảo họ đứng sau lưng chấp tay. Các vị chú nguyện những món đồ này xong trao lại cho họ, bảo họ mang về nhà. Tuyệt đối không nhận quà lễ của bất kỳ người nào. Đối với các pháp hữu là đệ tử thì xem nhau như anh em một nhà. Anh em dâng hoa quả cúng dường Tam Bảo xong anh em ngồi chung nhau lại thọ nhận lộc của Tam Bảo. Đó là tình của anh em trong cùng một gia đình.

Hỏi: *Qua bài học về Thiên Ma đã xảy ra trong tháng này mà Thầy đã rất không hài lòng vì chúng đệ tử đã không qua được cuộc thi này. Tuy nhiên, chúng đệ tử các nơi nhận thức rõ được bài học là từ nay về sau mọi việc hành sự phải lấy cái tâm làm gốc. Trong việc cúng dường cũng vậy, phải chọn những gì tốt đẹp nhất mà cúng dường chư Phật. Tuy nhiên, có điểm nhỏ đệ tử xin hỏi Thầy là vì sinh kế nên thời gian mua sắm cho đệ tử không đủ nên mỗi khi có dịp Rằm hay lễ lớn, đệ tử thường mua hoa quả trước ngày cúng, lựa chọn kỹ rồi cất vào tủ lạnh để giữ cho tươi. Chờ đến ngày lễ thì dâng lên. Có vị huynh trưởng nói với đệ tử là vị này đã từng làm như thế và bị Mâu phạt. Xin Thầy cho đệ tử lời khuyên!*

Đáp: Nếu đã biết được bị Mâu phạt thì tại sao lại không phân biệt được Thiên Ma hay không trong cuộc thi vừa rồi? Vị huynh trưởng này hãy nghiệm lại cho kỹ. Đừng đem cái huyền, cái hư, cái giả mà lồng vào pháp đạo. Vô Vi Quy Nguyên không có sự mơ hồ! Chư Phật, Mâu không bao giờ đòi chúng sanh phải

cúng kiến cả. Cúng kiến hay không là do lòng của chúng sanh hướng về Thiêng Liêng. Nghĩ Ởn Trên sẽ phạt chúng sanh qua cách thức cúng kiến đó là tà kiến.

Có thể vị huynh trưởng đó bị phạt nhưng cái phạt này không phải lý do là để hoa vào tủ lạnh. Một vị Mẫu, chủ tể của các cõi không ai lại làm việc đó. Có thể bị phạt là do vị này lười biếng, chấp nhất vào cúng kiến đến độ cuồng tín hay thích cái hư hư, giả giả để làm cho tâm ma của vị này phát khởi.

Mới có bài học về Thiên Ma đây mà cũng không thấu. Cứ mang vị trí là huynh trưởng dạy cho hàng đệ tử là làm như vậy thì Mẫu phạt, làm thế kia thì Phật rầy,... mà không thấy rõ cái ngọn ngành của nó. Làm như vậy để làm chi? Để cho người ta nể mình à? Để người ta thấy mình là cao siêu hiểu được tôn ý của Thiêng Liêng à? Không dạy người ta cái căn bản, dạy ở đâu đâu đó để một mai khi người ta đến lúc bị khảo đảo rồi họ nghe, họ thấy Thiên Ma xưng là Phật, là Thượng Đế rầy họ những chuyện con con như vậy rồi họ tưởng thật vì huynh trưởng của họ ngày xưa cũng vậy mà. Từ đó, họ bị Thiên Ma dẫn lúc nào cũng không hay. Nhân đây, Thầy cũng dặn dò các vị huynh trưởng như vậy: “Nếu các vị không dẫn dắt được cho chúng sanh, không thể làm được một vị cứu thế thì đừng làm một tội đồ của chúng sanh, đừng tiếp tay với Thiên Ma mà dạy đệ tử của mình những bài học thiếu căn bản như vậy!”

NHỮNG CÂU HỎI VỀ SỰ THỬ THÁCH

Tháng 7 năm 1999

Hỏi: *Tu học hay học ngoài đời đều có thi cử hay nói một cách khác hơn là sự thử thách. Có thử thách mới biết được mình tiến đến bậc nào và sự tu học của mình ra sao. Ở đời khi một học sinh thi rớt thì không được tiếp tục trong sự học hoặc không thể lên cao. Ở phần Đạo thì như thế nào đối với một người tu học bị rớt qua thử thách?*

Đáp: Về phần Đạo nếu rớt qua thử thách thì học lại. Đạo khác ở đời là như vậy, học đi học lại, rèn đi rèn lại, lên lên xuống xuống hằng bao nhiêu kiếp để tiến hóa hay nói một cách dễ hiểu hơn là để qua được một bài học. Đối với Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên, nếu hành giả không qua được những thử thách thì cũng không vội buồn mà bỏ đi công năng tu tập của mình bấy lâu nay. Vì rớt qua thử thách có 3 mức độ chính:

- ☐ **Mức độ 1:** Rớt để thấy sự thiếu sót của mình mà từ đó mình chuẩn bị cho lớp cao hơn.
- ☐ **Mức độ 2:** Rớt và dừng chân lại.
- ☐ **Mức độ 3:** Rớt và thoái chuyển.

Ở mức độ 2, rớt và dừng chân lại có nghĩa là không còn tiếp thu thêm những cái mới, mức độ mới. Có thể ở mức độ rớt này hành giả chấm dứt việc tu học hoặc vẫn tiếp tục hành theo những gì mình đã học mà tâm của mình đã không còn mở ra cho những bài học kế hoặc không còn chuẩn bị cho những bài thi kế.

Ở mức độ 3, hành giả đã dừng chân lại, có thể tập theo những phương thức khác lồng vào pháp của mình, cũng có thể có những cái hiểu sai, lệch hiện ra trong tư tưởng mình và có nhiều, nhiều nhân tố khác khiến cho hành giả đi sai đường tu lúc nào cũng không hay biết.

ĐUỔI KHỎI ĐẠO VÀ THU HỒI BẢO PHÁP

Tháng 7 năm 1999

Hỏi: *Tôi bị một vị huynh trưởng đuổi tôi ra khỏi Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên và cấm tôi hành Pháp. Thực ra, tôi không hề làm lỗi gì cả chỉ vì tôi thấy vị này giảng khác với những điều mà Đức Ngài và Thầy đã từng giảng.*

Đáp: Có nhiều vị buồn lòng khi người này, người nọ lấy danh nghĩa huynh trưởng đuổi ra khỏi Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên, vậy Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên là gì? Đức Ngài đã từng giảng cho các vị: “Vô Vi là rỗng không, không khởi sanh nhân duyên tạo tác, tức Chơn Lý. Lìa xa tâm ý và ý thức, tức là lìa xa phàm tánh. Quy Nguyên là trở về nguồn cội, tức trở về với Diễm Linh Quang của Thượng Đế “.

Như vậy Vô Vi Quy Nguyên không là 4 chữ Vô Vi Quy Nguyên mà cho dù các vị hay bất kỳ chúng sanh nào ở cùng trời, cuối đất, tâm của các vị hướng về với Đấng Cha Lành, gội rửa mình để sống thiện tức là các vị đang hành Vô Vi Quy Nguyên Pháp đó. Đuổi ra khỏi Vô Vi Quy Nguyên là như thế nào? Hãy nhớ rằng Vô Vi Quy Nguyên không nằm trong 4 chữ Vô Vi Quy Nguyên thì làm sao mà đuổi? Lấy cái gì để mà đuổi khi tâm người ta hướng về với Thượng Đế?

Hỏi: *Tôi bị một vị huynh trưởng đòi thu hồi Bảo Pháp của tôi. Vậy tôi phải làm sao?*

Đáp: Không một vị huynh trưởng nào có quyền thu hồi Bảo Pháp của đệ tử. Vì lệnh ban và thu hồi chỉ Đức Thầy Từ Minh Đạt mới quyết định.

Hơn nữa, khi ta nói về Bảo Pháp, vậy Bảo Pháp là gì? Bảo Pháp không phải là râu chuối, mất râu chuối, chuối bị đứt không có nghĩa là mất Bảo Pháp. Bảo Pháp là cái điểm tâm ý của các vị hướng đến, hòa đồng và đạt được. Điểm tâm ý này có được qua công năng tu tập của các vị, qua sự hành mà có. Điểm tâm ý là cái tự nhiên, nó không là vật thể thì làm sao mà râu?

CHÁNH PHÁP VÀ TÀ PHÁP

Ngày 23 tháng 10 năm 1999

Hỏi: *Thưa Thầy! Trong các kinh sách nói rằng, thời Mạt Pháp này, Thiên Ma lộng hành, có nhiều pháp đạo ra đời nhưng Chánh Pháp thì rất khó tìm. Điều này có đúng không?*

Đáp: Không! Thực ra Đạo không phân biệt chánh, tà, đúng, sai. Khi tâm mình còn thấy pháp này, pháp nọ là tà, là không đúng tức là tâm mình đang tà, đang không đúng đó. Tại sao vậy? Pháp cũng từ chúng sanh mà có, tùy theo duyên nghiệp của chúng sanh mà sinh. Cũng như cá sống trong nước mặn thì môi trường của nó là nước mặn, cá sống trong nước ngọt thì môi trường của nó là nước ngọt, cá sống trong ao hồ thì môi trường của nó là ao hồ. Không thể nào lấy cái nhìn của con cá trong nước mặn mà định, mà phê phán cá trong nước ngọt rằng: “Tại sao nước của mày lạt nhách?” Cũng không thể lấy cái nhìn của con cá sống trong nước ngọt mà phê bình con cá ở nước mặn rằng: “Tại sao nước của mày mặn chát?”.

Chúng sanh tùy duyên mà gặp Pháp, gặp Thầy. Khi mình không gặp Pháp này, gặp Thầy này có nghĩa là mình không có duyên với Pháp này, Thầy này. Là người tu học phải hiểu nguyên lý căn bản của Phật Pháp là vạn vật tùy duyên, không tự nó sinh ra. Tâm mình phê phán có nghĩa mình là Tà đó. Chánh tà cũng từ nơi mình chứ không từ nơi Pháp.

Hỏi: *Theo Thầy nói như vậy, vậy có nhiều người tu theo nhiều Pháp, nhiều Thầy, lúc đầu họ đang khỏe mạnh nay thì ốm yếu, hoạn nạn lung tung như thế có nghĩa là Pháp đó đâu có đúng?*

Đáp: Vì nói như vậy thì định luật của Thượng Đế vị bỏ ở đâu? Người ta đau bệnh, tai nạn đều có nghiệp của họ. Không thể vì một người đã từng giết người, nay đến giờ phút đền tội họ bị người giết, rồi đổ cho Pháp của họ là tà sao? Thượng Đế được để ở đâu?

Nhiều khi Pháp đó không đúng với người này nhưng lại rất đúng với người khác, với loại chúng sanh khác thì sao?

Còn hơn thế nữa, một người có nghiệp sát thay vì họ phải trả lại cái nghiệp sát thân, nay chỉ bị một vài chứng bệnh thôi, như thế ta vội kết án cho Pháp của họ sao? Một đệ tử của Vô Vi Quy Nguyên thực sự không bao giờ kết án một ai cả. Điều này, Đức Ngài ngày xưa không hề làm như vậy.

Hỏi: *Nói như vậy, thì Thầy cũng đã từng la rầy, trừng phạt đệ tử, việc ấy như thế nào?*

Đáp: Là học trò thì Thầy phải dạy dỗ, la rầy đó là chức năng của Thầy. Một lỗi nhỏ mà không sửa sẽ khó tránh được sai lầm lớn. Các đệ tử Vô Vi Quy Nguyên

nào được Đức Ngài thọ ký ngày xưa thì các vị cứ như những gì Đức Ngài đã từng dạy mà hành. Các vị đó Thầy không có ý kiến, Thầy chỉ trợ duyên bằng cách cung cấp tài liệu,... thêm mà thôi. Còn các vị tình nguyện theo Thầy học tiếp tục hay do Thầy thọ ký thì khác, Thầy rộng rãi trên sự dạy dỗ hơn vì những vị này đến cầu đạo cùng với Thầy. Có lỗi thì Thầy chỉnh, có vị thì nghe theo nhưng cũng có vị thì oán trách. Đến một ngày nào đó, Thầy không còn có ý kiến gì nữa hết thì các vị này cũng nên tự hiểu, tâm cầu đạo của các vị đã bị sút mẻ rồi, lúc đó các vị nên buồn hơn là nên mừng vì hết bị Thầy la.

Hỏi: *Thầy nghĩ như thế nào về những môn mê tín dị đoan như: Tử vi, cầu cơ, đồng bóng, bói toán,.....?*

Đáp: Thầy đã trả lời rồi, đó là tùy ở họ. Nên nhớ, trước khi mở đạo, Đức Ngài từng là ông thầy Tử Vi và đã dùng môn này trồng những chủng tử đạo cho những nhân duyên của bộ môn này.

Hỏi: *Bây giờ thì không nói ở việc chánh tà nữa, xin Thầy cho biết những bộ môn như vậy có trở ngại cho việc tu học không?*

Thầy hỏi lại: Việc tu học của ai?

Trả lời: *Việc tu học của chúng sanh nói một cách chung.*

Thầy Đáp: Nếu nói một cách chung thì không có trở ngại. Bởi vì phải tùy loại người như Thầy đã nói ở trên là cá nước mặn chỉ sống được ở môi trường nước mặn. Người đã trồng trong mình một chủng tử như mê tín chẳng hạn thì chủng tử đó sớm muộn gì nó cũng mọc ra. Đối với người không tu học thì cứ để nó tự nhiên đến một khi nào đó nó tròn đầy thì đạo, tức là con đường sẽ hiện. Còn đối với người tu lỗi trong tâm thức họ được trồng những chủng tử này thì nó cũng mọc ra như bao nhiêu người khác. Họ cũng nương theo đó và xem đó như là một bậc thang trong muôn ngàn bậc thang mà họ phải lên mà thôi.

Hỏi: *Như Thầy vừa nói: “Người đã trồng trong mình một chủng tử như mê tín chẳng hạn thì chủng tử đó sớm muộn gì nó cũng mọc ra. Đối với người không tu học thì cứ để nó tự nhiên đến một khi nào đó nó tròn đầy thì đạo, tức là con đường sẽ hiện”. Nếu họ không hề biết đạo, thì tại sao cứ để tròn đầy thì đạo mới hiện ra được?*

Đáp: Ví dụ, một người mê vào bói toán và mọi việc hành xử của người này đều dựa vào bói toán. Họ đều thấy sự bói toán luôn cho họ những kết quả đúng như ngày nào bị tai nạn, ngày nào nên tránh việc gì, việc gì,... hay cha chết ngày nào, tháng nào sẽ có tang, ngày nào vợ chồng phân ly, ngày nào con chết,... tất cả đều đúng cả. Có thể họ bị lạm, có thể họ sẽ bám cái phao bói toán này đời này, kiếp nọ cho đến một khi nào đó họ sẽ có một sự mong cầu khác là làm sao để những cái khổ ải, nạn tai đừng có đến nữa chứ không phải là thuần túy chỉ tránh những khổ ải đến lúc nào, lúc nào. Đó là hướng đạo, một con đường tiến hóa mới được mở ra trước mặt họ. Còn đường tiến hóa ấy như thế nào, dài hay

ngắn, rộng hay hẹp cũng tùy nơi họ tạo mà gặt hái. Hay con đường đạo này xuất hiện trước họ lâu hay mau cũng tùy nơi họ cả.

Hỏi: *Thưa Thầy! Theo Thầy nói, Pháp không chánh không tà nhưng trong thời Mạt Pháp này, có những Pháp do Thiên Ma chuyển vận ra như vậy là đã có pháp tà rồi!*

Thầy: Không! Pháp của nó chuyển ra rất là đúng nhưng cái dụng của nó là khơi dậy cái tâm tà của người ta.

Hỏi: *Như thế nào là khơi dậy cái tâm tà của người ta?*

Đáp: Cái pháp với những lý luận rất là đúng nhưng cái dụng của nó để cho người ta ôm chặt vào nó để trở thành tâm phân biệt. Cái tâm phân biệt ấy sẽ là sự cách ly. Cách ly cả với Diễm Linh Quang của Thượng Đế vì Thượng Đế là không hề có sự phân biệt. Ví dụ: Ăn chay là đúng, nhưng có những người con trong gia đình theo những pháp như vậy, đã không thấy được cái dụng của ăn chay mà chỉ thấy nơi cái phân biệt của nó như trường hợp cha mẹ ăn thịt, con ăn chay. Người con này sẽ không chấp nhận hành động ăn thịt của cha mẹ bằng những hành động như khó chịu về các món ăn uống của cha mẹ, không nấu ăn cho cha mẹ vì không muốn làm món thịt, xa lánh cha mẹ vì cho là cha mẹ bị nhiễm trược, nhiễm độc... Từ từ, người này đang đi dần vào chuyện bất hiếu. Cái hạnh làm người bình thường nhất cũng không tròn. Đó là cái dụng của Thiên Ma là khơi dậy tâm tà của người qua cái pháp, cái lý luận đúng là sự ăn chay.

QUẢ VỊ CỦA THIỀN

Ngày 6 tháng 11 năm 1999

Cô Phạm Thanh Loan hỏi: *Thưa Thầy! Khi một người hành thiền, tụng kinh, niệm Phật lâu năm, lâu đời, họ sẽ đạt được quả vị gì?*

Đáp: Quả vị thuộc bài! Những người thiền, tụng kinh 2, 3 chục năm, 3, 4 chục năm chắc vị cũng biết một vài người như vậy. Hãy xem thử, họ đạt quả vị gì? Cái lợi ích của thiền, tụng kinh là giúp cho người ta có đủ lực, có đủ hành trang để bước vào cuộc hành trình. Có phương tiện để xử dụng phương tiện chứ không phải sắm xe, sắm cộ rồi để ở đó.

Phương tiện được sử dụng như thế nào? Khi họ bước vào thử thách của họ, khi họ mạnh dạn tháo bỏ những điểm kẹt trong tâm của họ, đánh ngã cái bản ngã của họ xuống thì sẽ có sự chấn động vì cái bản ngã nó tích tụ từ nhiều đời nhiều kiếp rồi. Thiền định sẽ giúp cho người ta có đủ lực lướt qua những chấn động ấy, có thể bình thản lại một cách dễ dàng mà đi tiếp cuộc hành trình. Đó là cái dụng của thiền định về mặt quả vị trong tu học.

Ông ngoại của Thầy cũng là một vị dẫn dắt của một mối đạo. Ông là em với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc của Cao Đài. Ông là người dựng ra chùa ở núi Bà Đen, Tây Ninh và cho xây dựng những bậc thang đá từ chân núi lên chùa. Ông tu trên đó, ông lấy sự tu thiền và tụng kinh làm chánh. Ông tu như vậy đến mấy chục năm. Lúc ông gần lìa thế, Sư Huỳnh có đưa cho ông xâu chuỗi Thiên Linh. Thầy nói chữ “đưa” chứ không phải là “ban”, vì lúc đó Sư Huỳnh còn trẻ, chưa mở đạo, thương tình ông ngoại nên đưa cho xâu chuỗi đó mà thôi. Lúc ông lìa thế, người nhà bỏ mất xâu chuỗi (đó là vật thường trước mắt họ mà). Ông hiện về nhà và liên tiếp đòi người nhà phải gởi xâu chuỗi đó cho ông. Như vậy, một người tu thiền, tụng kinh niệm Phật mấy mươi năm, dẫn dắt một mối đạo mà khi chết trở về chỉ đòi có xâu chuỗi Thiên Linh là xâu chuỗi mà các pháp hữu mới vào Pháp đã có. Như vậy, vị này có quả vị gì?

Cái quả vị thực sự có được từ sự hành mà sự hành này bắt nguồn từ tâm CHO. Hôm nay, Thầy nói riêng cho các vị biết! Nếu tu chỉ để tu cho riêng mình thôi mà không bước vào đời để độ cho người thì không có một quả vị gì đâu. Nói như vậy không có nghĩa là Thầy chê bai gì các vị chỉ tu cho riêng mình. Các vị đừng hiểu lầm Thầy. Đó là sự thật! Các vị hãy nghiệm thử xem: Có vị Phật nào mà không độ cho chúng sanh đâu. Bồ Tát cũng vậy, hàng Tiên chúng cũng vậy. Các chư Tiên cũng đi độ đời mà. Thấp hơn nữa là chư Thần. Thần Tài, giúp cho người ta an lòng về tài chánh để mong một lúc nào đó người này hướng thiện. Thần Tài giúp cho người ta mà Thần Tài có là bà con của người ta đâu. Rồi Thành Hoàng, rồi Thổ Thần cũng giúp cho làng xóm. Lúc họ còn sống cũng vậy, họ là người từng chăm lo cho xóm làng, có công với đất nước mới được phong Thần chứ đâu phải ai cũng làm Thần. “Sinh vi Tướng, tử vi Thần” mà. Họ cũng giúp người, độ người theo khả năng, kiến thức của họ mà. Từ quả vị Phật đến hàng Địa Tiên có ai chỉ tu cho riêng mình đâu? Không có ai hết! Kể cả quả vị Quí Tiên cũng vậy, là loại thú tu hành cũng không có tu cho riêng nó. Nó luôn lấy cái

sự giúp đỡ, độ người theo khả năng của nó làm phương tiện. Như vậy, chỉ ngồi thiền và tụng kinh một mình năm này sang năm khác, Thầy nói đạt quả vị “thuộc bài” là vậy.

Hỏi: Đức Phật Thích Ca ngày xưa ngồi thiền dưới gốc Bồ Đề 49 ngày thì thành quả. Đức Ngài có dạy “Đức Thích Ca đạt được tâm thanh tịnh trong suốt 49 ngày nên Ngài thành quả”. Vậy, thiền định thuần túy cũng đạt được quả vị vậy?

Đáp: Các kinh điển viết về Đức Phật Thích Ca thời đó rất nhiều nhưng thực còn quá thiếu sót. Cũng qua hình ảnh này, có lần Thầy đã đặt ra câu hỏi: “Tại sao sau 49 ngày Đức Phật Thích Ca ngồi thiền dưới cội Bồ Đề, Ngài đã không gặp những mâm thức ăn thật ngon hiện ra mà lại gặp những người nữ do Thiên Ma hiện ra?” Các vị hãy tưởng tượng, đối với người phạm nhân bình thường khi không ăn uống trong 49 ngày, cho họ những người đẹp nhất thế giới họ cũng không còn hơi sức đâu mà màng nữa, kêu họ tưởng, họ cũng không còn sức đâu mà tưởng nữa. Còn đối với người đang đạt trạng thái định thì mâm thức ăn và người đẹp còn có nghĩa gì đâu mà khi không còn có nghĩa thì Thiên Ma lấy đâu mà hiện? Cái kẹt của các hàng đệ tử của Phật Thích Ca ngày xưa là cứ hỏi những luận thuyết đâu đâu mà không chịu hỏi “làm thế nào để Thầy thành Phật?”. Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn có nói: “Ta không nói một lời nào cả!” cũng một phần ở lý do trên.

Đại đa số kinh điển thời đó được viết bằng văn tự hơn là Tâm Pháp nên được diễn tả theo tư tưởng người viết nhiều hơn là cái điểm lý của nó. Như cái chuyện kể của ngài Anan viết lại, một người nữ đạo Bà La Môn đến đạo tràng của Đức Phật Thích Ca nói rằng Ngài đã ăn nằm với bà ta khiến cho bà có bầu. Rồi các vị Thiên Đế mới biến thành con chuột cắn sợi dây buộc bụng của bà khiến cho cái gối bà độn trong bụng rơi xuống.... Cách viết của sự thấy bằng văn tự như vậy đã truyền đến hàng ngàn năm.

Các vị tưởng tượng xem, Đức Phật đi đâu cũng có 1250 vị tỳ kheo đi chung, thì làm thế nào có một người đàn bà dám đi vào chỗ mặt Đức Phật mà vu khống như vậy? Không một ai có sự can đảm như vậy đâu. Nếu có đi nữa thì tại sao hơn 1000 đệ tử ngồi đó mà không một ai nhúc nhích gì cả phải đợi chư Thiên Đế biến thành con chuột? Không có hành động! Như vậy, ở hàng đệ tử đã có sự nghi ngại, ngờ ngờ. Rồi chuyện khi người nữ bị con chuột cắn đứt sợi dây buộc bụng, cái gối rơi ra ngoài. Người nữ này xấu hổ ôm mặt chạy ra ngoài thì bị đất nứt chôn sống về tội phỉ báng Tam Bảo. Các đệ tử của Đức Phật Thích Ca ngày xưa tu học như vậy sao? Rồi viết lại bằng cái cách như vậy sao? Vai trò của Đức Thích Ca lúc ấy ở đâu? Đức Phật Thích Ca được các đệ tử của mình đặt ở đâu khi chứng kiến một người bị chôn sống trước mắt của mình? Các vị viết lại kinh điển, nói đông, nói dài, nói riết mà quên đi còn ông Thầy của mình được mình đặt ở đâu?

Các vị thử tưởng tượng một chút thôi. Một người đến mắng chửi trước mặt mình, rồi người đó bị chôn sống trước mắt của mình, các vị nghĩ sao? Là người

tu bình thường thôi cũng không đành lòng trước cảnh đó. Là những người tu học chưa đến mức giải thoát mà lại viết những kinh điển cho pháp giải thoát thì mình nên coi lại. Xem kinh điển để hiểu tinh thần của sự việc, đừng chấp vào nó, đừng lấy kinh điển làm cái nhìn văn tự cho mình. Trật lất hết rồi!

Sự hành đạo nhập thể của Đức Thế Tôn đã bị cắt đứt bằng cái nhìn văn tự, cũng như 49 ngày thiền định của Đức Thế Tôn cũng đã được nói một cách rất qua loa nhưng đó lại là chìa khóa quan trọng nhất cho việc thành đạo.

Đức Ngài cũng tùy duyên của chúng sanh lúc đó giải thích 49 ngày ấy là 49 ngày của sự Định. Công việc kế tiếp để chỉ ra làm thế nào để có được 49 ngày định đó là công việc của Thầy và từ từ Thầy sẽ chỉ ra cái cốt tủy qua Quán Tâm Pháp mà Thầy đã và đang cố gắng truyền đạt.

VĂN ĐẠO TRONG BUỔI LỄ NGOÀI TRỜI

Ngày 28 tháng 10 năm 1999 - 10:00 pm

Thầy Từ Minh Đạo hỏi: *Khi người ta gọi rửa trong thân tâm của người ta xong, kể cả gọi rửa tất cả trong kho tàng A Lại Da Thức của người ta, có thể nói là người ta đã hết khổ không? Và có nghĩa là người ta đã thành quả, có thể trở về hòa nhập cùng với Điểm Linh Quang của Thượng Đế có đúng không?*

Trả lời: Không! Gọi rửa đời sống ở cõi phàm, gọi rửa ở thân tâm bằng hình thức của cõi phàm, bằng những pháp để chuyển vận cho cõi phàm. Người ta có thể gọi rửa tất cả những điểm kẹt của người ta chỉ tại cõi phàm. Có nghĩa là người ta thoát khổ, thoát vòng luân hồi sinh tử không tái diễn cảnh khổ ở cõi phàm nữa. Mọi bài học ở cõi phàm có thể được chấm dứt nhưng không có nghĩa là người ta thành quả. Từ Điểm Linh Quang của Thượng Đế trải qua nhiều tầng lớp, nhiều cõi mới đến cõi phàm này. Nay gọi rửa xong ở cõi phàm, không có nghĩa là gọi rửa hết những điểm kẹt ở cõi khác trong quá trình Điểm Linh Quang rời xa Thượng Đế. Sau này, nếu có dịp Thầy sẽ hướng dẫn cho các vị hiểu thế nào là Điểm A Lại Da Thức, Điểm Mạt Na Thức để từ đó ta mới có thể hiểu được sự thành quả không có nghĩa nằm trong những phương thức tu học của phàm nhân bởi vì dòng điện nguyên thủy không phải là vật chất nên không thể dùng những phương thức của vật chất để giải đáp sự thành quả được.

HANH CHO

Ngày 13 tháng 11 năm 1999

Hỏi: *Là người tu học, tất cả những hành xử của ta trong ngày đó là việc đời hay việc đạo?*

Đáp: Luôn luôn là việc đời, sống ở đời thì mọi hành xử luôn là việc đời. Đừng bao giờ lấy công việc làm của mình mà nghĩ rằng đó là công việc cho Đạo, làm cho Đạo, cho dầu vị là người xuất gia tu trong chùa. Đó là mình an ủi cho mình, mình giả vờ lòng mình. Hay khi gặp trở lực thì dối lòng mình rằng “thôi mình cũng rán từ bỏ, rán làm cho tốt, vì lợi ích của đạo, của chúng sanh,...”. Cứ hờ 1 tí là đem đạo ra để lồng vào công việc của mình.

Lúc xưa, tùy nơi vướng mắc của đệ tử mà Thầy gỡ. Như có người trong tâm chưa hề có sự cho, Thầy nói, giúp cho Thầy việc này, đây là lợi ích cho Đạo. Họ vì cái duyên của Thầy trò nên họ làm, không vì cái tâm cầu đạo, tìm học những gì thiếu sót của họ mà làm đâu. Khi lòng họ đã có sự cho: Họ hỏi Thầy “làm việc này có lợi ích gì cho Đạo không?” Thầy trả lời: “Không! Việc này chỉ lợi ích cho người ta! Mình cho người ta là lợi ích cho người ta chứ không là lợi ích cho Đạo.”

Cứ như vậy, từng bước, Thầy gỡ cho người này có được cái lòng cho. Cho không vì đạo, cho cũng không vì cá nhân của ai cả. Cho là cho đó là lòng cho thiệt. Có thể, trong quá trình học này, người ta sẽ oán Thầy, người ta sẽ cho Thầy là gạt họ, lúc nói này, lúc nói khác. Như không sao! Lòng họ đã bắt đầu có sự cho rồi đó.

Hỏi: *Nói về việc khai mở cái tâm cho, có người thì Thầy nói làm cái này là làm cho mình, còn người khác thì thầy nói, làm cái này là làm cho đạo. Như vậy, người mà thầy nói làm cho mình đó là thấp kém hơn người Thầy nói làm cho đạo phải không?*

Đáp: Không! Tùy nơi người, đối với người luôn có cái nhìn trước mắt cái gì cũng là lớn, là vĩ đại thì lấy cái chuyện vĩ đại ra, còn người luôn coi trước mắt là chuyện eo hẹp, thì lấy cái eo hẹp ra.

Ở chuyện vĩ đại thì có thể nói: À! Làm cái này cho quốc gia, cho dân tộc, cho đạo pháp, cho con người,... Còn người eo hẹp thì có thể nói: Thôi! Làm việc này là làm cho mình đó. Để cho người ta có tâm cho. Mà nếu tâm cho người ta không có thì dù cái nhìn là vĩ đại hay eo hẹp thì cũng như vậy thôi. Tưởng là mình có lòng cho, cho cả thiên hạ. Xin lỗi! Đó chỉ là cái tưởng, chứ cái bụng thì không có cho thì làm sao mà cho? Bây giờ, để gỡ ra, phải có những giả pháp, nương theo cái lòng của họ để họ có được sự cho.

Nên nhớ, cái pháp là cái giả và tất cả pháp trên đời đều là giả pháp. Tùy duyên mà có pháp, dùng để người ta tỏ ngộ và khi mở xong điểm kẹt thì pháp đó không cần thiết nữa. Nên nhớ cái pháp là giả chứ không phải là cái đích.

Hỏi: Thế nào là Tâm Cho?

Đáp: Tâm cho rất khác với lòng cho. Cho, không phải là để cho mình, cho người, cho thiên hạ. Nếu có lòng cho: Cho người, cho mình, cho thiên hạ có nghĩa là có sự so đo trong đó.

Ví dụ: Bây giờ, mình nghĩ lòng cho này là cho người đi! Thì tự nhiên sẽ lòi ra có người ghét và người thương. Bây giờ, mình nghĩ lòng cho này là cho thiên hạ đi! Tự nhiên thấy cửa cho thiên hạ bị người này, người nọ gom của bỏ chạy, thì bực mà mình lại không nhớ cho rằng cửa này đã được cho rồi. Vì vậy, khi cho thì đừng có nói cái cho này, cho mình, cho người, cho thiên hạ cả. Cho là cho!

Khi Thầy làm công việc cho, Thầy chỉ cho là cho, Thầy cũng không cần biết Thầy cho cái gì, Thầy không cần biết Thầy cho ai, Thầy cũng không cần biết Thầy đã cho đi bao nhiêu tiền, bao nhiêu người. Thầy có một xu trong tay, nếu cho được thì cho. Một xu trong tay mà mình cũng không biết cho được thì làm sao mình nói với Ông Trên hay cầu nguyện với Ông Trên như nhiều người đã từng làm là “cho con một triệu để con cứu người, giúp người, cứu trợ, làm việc này, việc kia...” Làm sao có chuyện đó được?

Như cô Oanh ở đây, lúc Thầy mới gặp cô, lúc đó cô là người lạ hoàn toàn. Cô chửi Thầy như tát nước vào mặt, cô chửi ngày này qua ngày nọ, cô chửi từ trên xuống dưới, cô đem cả Đức Ngài ra cô chửi nữa. Mà Thầy có giận cô không? Thầy có một phản ứng, một hình phạt gì với cô không? Không có! Tại sao? Vì vai trò của Thầy lúc đó là Thầy đang cho. Khoan nói độ gì cho lớn, chỉ là sự cho. Muốn kêu người ta yên bình lại “cô yên bình lại, cô yên bình lại,...” thì mình phải cho người ta thấy cái yên bình là như thế nào? Thầy đã cho cô thấy cái sự yên bình qua Thầy để cô yên lại.

Thiên Liêng đã đứng ra chịu đựng, để mình lấy làm bài học, làm cái gương. Thượng Đế là toàn năng, Thượng Đế ban cho loài người tất cả nhưng hờ một tí là con người đem Thượng Đế ra mà chửi. “Trời ơi là Trời!” “Trời đất ơi!” “Ông Trời hổng có mắt”,.... Có ai bị trừng phạt vì chửi Trời đâu? Có ai bị Trời vả miệng đâu? Không có ai cả! Trời đã như vậy, Trời đã cho mình cái gương thì làm sao mình vì những chuyện cỏn con xúc phạm đến cái Ngã của mình mà mất đi lòng cho mà nở lòng nào đánh thiên hạ mà xử với thiên hạ như vậy được.

Cô Oanh, cô ấy nói lúc đó với Thầy: “Mày ngu lắm, mày biết tao là ai không? Tao là Châu Văn Thác nè”. Thầy vẫn từ tốn nói thiệt là nhẹ: “Vị yên bình lại đi, vị bình thường lại đi!”.... Thầy có một phản ứng gì không? Không! Vì tâm thầy đang cho vị này cái sự yên bình để lắng đọng lại. Bây giờ, để ngày hôm nay đây, có mặt cô Oanh và gia đình hiện đang theo chân Thầy để tu học.

Hỏi: *Nói như có người mới theo Thầy họ chửi Thầy thì đó là chuyện có thể tha thứ được nhưng một người theo Thầy đã lâu, từng từng phục theo chân Thầy đã lâu, từng biết rõ về Pháp Đạo, nay thì họ chửi Thầy như vậy thì như thế nào?*

Đáp: Trong đất của người ta có rất nhiều loại mầm. Hôm nay, trên mặt đất này vào mùa đông, có những loại mầm thích hợp vào mùa đông nó sẽ mọc ra cây của mùa đông, rồi mình tưới cho cây mùa đông này tươi tốt. Qua mùa đông, cây của mùa đông này nó chết, mình xới đất, rồi những hạt mầm khác ở trong đó được trời lên. Vào mùa hè, cây khác nó mọc lên. Cây khác mọc lên mình cũng tưới ra cho nó sống, nó tốt trong cả cái mùa của nó rồi nó cũng chết đi, vào mùa khác, khí hậu khác, cây khác nữa sẽ mọc lên.

Trong tâm thức của người ta có cái gì thì nó sẽ hiện ra cái đó. Tại sao cũng cùng một người, hôm nay nó thương mình, thương thật là thương. Tại sao, hôm khác, chỉ vì một cái giận hờn gì khác nó chửi thật là chửi. Mình phải hiểu nó thương có cái lý do của nó và nó chửi cũng có lý do của nó. Mình là người chăm bón thì không thể nào trách, tại sao cái cây này mọc ra xấu như vậy, tại sao nó lại mọc ra một cách ẻo uột như vậy. Tại mình!

Mình là người chăm bón, hay là mình đã lãnh cái vườn đó rồi, đã bỏ tiền mua cái mảnh vườn đó rồi, thì mình phải làm cái vườn đó, mình không thể trách được. Hôm nay mình đang trồng bông, mình chỉ tưới cho cây bông mà thôi, tại sao cây cỏ lại mọc lên? Mình đâu có trồng cỏ đâu? Kéo cây cỏ này ra, hôm khác sẽ có loại cỏ khác mọc lên. Trong vườn cây, mình đã thấy cái lẽ đạo trong nó rồi đó, lẽ đạo trong mọi chuyện. Khi mình hiểu ra thì mình sẽ không có trách ai cả.

Từ đó mình sẽ hiểu là, tại sao hôm nay người này có thể nói là: “Thầy ơi! Con kính phục Thầy, con thương Thầy, con nguyện theo chân Thầy,....” nhưng ngày hôm sau họ có thể nói “Mẹ bà mày! Tao,.....” Cũng đâu có sao đâu. Trong tâm người ta có những gút mắc như vậy nên nó mới nở ra mà nở ra để cho mình chăm bón, chứ không phải để cho mình oán trách.

Bởi vậy, người ta hôm nay họ vui, hôm sau họ giận, hôm nọ họ vui, hôm kế họ giận đó là chuyện bình thường, cũng như cái đạo lý về vườn cây trên. Thức của người ta tích tụ từ đời này đến đời nọ bao nhiêu thứ bây giờ thì mọc ra, mọc ra để mà tưới thì đâu có sao đâu? Chỉ đáng nói là mình không chịu tưới mà thôi, chỉ đáng nói là lòng mình không chịu mở ra khi nhìn sự trái mắt mà thôi.

VẤN ĐÁP:

Ngày 15 tháng 12 năm 1999

Em Vương Chánh Nghĩa hỏi: Vào thời tận diệt, các Chơn Linh của con người bị đào thải sẽ bị đánh tan ra thành những hạt bụi để 7000 năm sau mới kết tụ thành hình. Như vậy, khi kết tụ thành hình, họ có mang lại tâm thức cũ của họ không? Và họ còn chịu những nghiệp lực gì nữa không?

Trả lời: Sau khi tụ lại thành hình, họ vẫn mang lại tâm thức cũ của họ và nghiệp lực của họ cũng từ những tâm thức này mà xuất phát. Cuộc tận diệt chỉ là một hình thức tạm ngưng các nghiệp lực hoành hành và lan tràn ngày một lớn. Sau khi tụ lại thành hình thì nghiệp lực được tiếp tục.

Ông Ngô Văn Thái hỏi: Khi con người bị thử thách, nhiều phần ở Vô Vi đến thường xưng là Đức Ngài, là Phật, là Chư Thiên,... vậy có cách nào phân biệt được đâu là thật và đâu là giả không? Và có cách nào biết được ai từ cõi nào, cõi nào không?

Trả lời: Khi đã nói đang bị thử thách thì sẽ không có cách nào để phân biệt được đâu là vị thật và đâu là vị giả cả. Kể cả không có thử thách cũng vậy, không có một phương thức nào để phân định được đâu là Phật cả. Vì Phật là vô tướng, là vô niệm, thì không thể nào lấy các hình tướng của thế gian như phân biệt bằng điển quang, hay dùng bất kỳ loại mắt nào mà nhìn. Cho dù là Huệ Nhãn, cái huệ nhãn tu đạt được ở thế gian cũng không thể phân định được đâu là Phật. Cho dù dụng tâm mà nhìn thì cũng không thể nào lấy cái tâm phàm phu của thế nhân mà định được giả chơn.

Nếu ta có thể phân định được thì không còn gọi là thử thách. Nếu ta có thể nhìn được điển quang của vị này thì ta sẽ gặp các vị khác cao hơn. Phân định được điển quang, biết được vị đó từ cõi nào, biết được vị đó là ai thì có lợi được gì? Không có lợi được gì cả, thử thách vẫn là thử thách. Tuy nhiên, đã nói là sự thử thách thì không phải là tuyệt đối, còn có lẽ tương đối để người tu nhận ra bài học của mình. Lẽ đó là gì? Là nhận ra được cái lẽ phải, cái lẽ phải trong tâm của mình. Nên nhớ! Thầy nói lẽ phải chứ không nói sự đúng sai.

Thiên Ma đến thử thách cũng vậy, đừng nói Thiên Ma là sai. Nếu nó sai thì nó sẽ không đến thử thách đâu. Sai hay không thì từ nơi lòng mình, mình làm sai, mình bị dẫn sai, mình hiểu sai thì đó chính là Thiên Ma. Thiên Ma kiểm soát cái tâm động loạn nhưng không có nghĩa Thiên Ma là động loạn. Đừng lầm lẫn ở vấn đề đó.

Nhiều khi vị đến thử thách là một vị Phật đi chẳng nữa, thì cũng không giúp gì cho chúng ta trong quá trình thử thách cả. Cũng như một ông Thầy khi dạy, thì ông ấy truyền đạt nhưng khi ông ấy đến bằng tư cách của người chấm thi thì cứ coi là ông đang làm cái vai trò của Thiên Ma vậy. Kiểm soát và đẩy động cái tâm động loạn của người tu để xem định lực của mình. Trong thử thách, Thiên Ma và Phật cũng không còn có nghĩa. Chỉ có mình với mình. Mình đối với cái tâm của

mình, mình tự nhìn ra cái lẽ phải nơi lòng mình. Cái lẽ phải ấy cứ như thế nào thì tùy vào quá trình sống và tu tập của mình hằng ngày.

Từ Minh Tâm hỏi: *Minh là gì?*

Trả lời: Minh là sự thấy của chính mình. Sự thấy của chính mình chứ không phải là của một ai hết.

Ví dụ: Như có các Chư Vị theo hộ trì người tu, các Chư Vị này chỉ dẫn người tu nên làm như thế này, thế này thì sẽ không có chuyện gì xảy ra cả. Người tu ấy đều làm theo răm rắp, quả thật không có việc gì xảy ra. Nhiều khi người tu ấy làm trái lời nên luôn có việc không hay xảy ra. Từ từ người tu ấy trở thành ngoan ngoãn, làm theo lời khuyên của các Chư Vị. Làm như vậy tưởng là mình nhưng hóa ra là mình đang ngu muội. Có thể các Chư Vị thấy trước mình hàng trăm, hàng triệu năm và mình chỉ thấy trước cái sự việc chỉ trong 1 ngày, 1 tháng, mình cứ hành theo cái 1 ngày, 1 tháng đó, gặt hái kết quả, học hỏi kết quả, tìm hiểu tại sao người ta chỉ như vậy, làm thế nào người ta có thể thấy như vậy để mình có được cái thấy thực sự của mình đó mới là mình, dầu là cái thấy thực sự này chỉ là cái thấy của 1 ngày.

Từ Thiên Minh Giác hỏi: *Khi Thầy phát nguyện độ cho chúng sanh, nếu chúng sanh không muốn được độ thì Thầy phải làm sao?*

Thầy Từ Minh Đạt vấy tay bảo một đệ tử đến và véo mạnh vào người đệ tử này. Thầy hỏi:

- Vị có thấy đau không?

Người đệ tử này trả lời:

- Thấy đau!

Thầy đáp:

Khi Thầy nhéo vào vị này, vị này thấy đau, có nghĩa là trong lòng vị này muốn không có đau. Tương tự như vậy, cho dù chúng sanh có nói với Thầy “tôi không cần độ”, chúng sanh đó chỉ nói cho họ nghe nhưng trong lòng của họ đã muốn độ. Tất cả chúng sanh đều muốn được độ cả. Cũng như khi người ta buồn, thì trong lòng người ta tự nhiên có 1 tình cảm đối nghịch là không muốn buồn, hay cảm thấy mình đang buồn. Cũng như vị này thấy đau, thì trong lòng đã có sự tương phản rồi. Đức A Di Đà có phát nguyện: Tất cả mọi loài chúng sanh khi lâm chung niệm danh hiệu Ngài thì sẽ được đưa về Cực Lạc. Con trùng nó có biết niệm Phật không? “Chắc chắn không!” Vậy tại sao Ngài lại nguyện như vậy? Niệm Phật có nghĩa là gì? Có nghĩa là sự cầu ở giải thoát. Con trùng nó không biết giải thoát là gì nhưng khi nó thấy nó đau thì nó muốn được không đau, nó thấy nó nóng thì nó khó chịu và muốn nó không nóng. Tức là muốn sự độ rồi, độ cho mình ra khỏi cái hoàn cảnh đó.

Vì vậy, chúng sanh có nói gì thì nói, họ cùng một dòng điện thì ai cũng như ai đều muốn được độ. Miệng họ nói khác nhưng lòng họ đã trả lời rồi!

VẤN ĐÁP

Ngày 7 tháng 2 năm 2000

Từ Minh Chí hỏi: *Làm thế nào để ngăn duyên không tận, làm thế nào để bồi đắp cho duyên?*

Đáp: Thực sự duyên dài hay ngắn đều do tâm của người mà ra. Không có thời gian, không có giới hạn cho duyên. Hay nói một cách khác không có chuyện duyên tận. Tất cả đều do tâm của mình, tâm mình bỏ thì duyên hết.

Muốn bồi đắp cho duyên trước hết mình phải gìn giữ những gì mình đang có, quý trọng những gì mình đang có. Đừng làm mất nó, đừng tìm cách làm mất nó. Cũng như khi mình có một người phối ngẫu, biết người ta thương mình, thì mình nên quý cái đó, đừng tìm cách như thử thách xem người đó có thương thiệt hay không? Khi biết người ta thương thiệt rồi cố thử thách thêm để xem người ta thương mình tới bao nhiêu?... Cứ như vậy để làm gì? Để tìm cái không thiệt mà mình không muốn sao? Như vậy, trong tâm mình đang muốn cái mà mình đang tìm.

Số mạng, là định số nhưng nói là định số thì cũng là sự tương đối vì đời người chỉ là những chuỗi của sự tương đối. Số mạng có đổi được. Trước mắt, tâm mình phải quý, phải gìn giữ, đừng đánh mất nó trước khi mình nói là duyên còn hay hết.

Vấn Đáp

Ngày 19 tháng 2 năm 2000

Từ Minh Hạnh Đại hỏi: *Kim Cang Bảo Pháp là gì? Làm thế nào để có được Kim Cang Bảo Pháp? Tại sao các vị được thọ nhận Kim Cang Bảo Pháp lại có mức độ tu tập khác nhau?*

Từ Minh Tâm hỏi: *Xin Thầy nói thêm về Kim Cang Bảo Pháp và sự chuyển vận Kim Cang Bảo Pháp.*

Một Chư Vi hỏi: *Xin Thầy cho biết Lệnh Pháp của Kim Cang Bảo Pháp và mức độ hành lệnh này?*

Đáp: Khác với sự chuyển vận của Hồng Ân và Bửu Châu Bảo Pháp mà Đức Ngài đã từng giảng trong Quy Nguyên Pháp, Kim Cang Bảo Pháp tức là Bảo Pháp được đúc kết và chuyển vận từ ánh hồng quang của Chư Phật. Mà chúng ta đều biết hào quang của Chư Phật bao gồm muôn vạn ánh quang, mỗi một ánh quang tượng trưng cho một đức tính cao quý.

Ánh hồng quang ở đây là biểu tượng được xuất hiện từ Đại Hùng, Đại Dũng và Đại Lực. Biểu hiện cái tâm bất thoái chuyển, như như của Chư Đức Phật.

Là ánh sáng của Đại Hùng, Đại Dũng và Đại Lực nên nó luôn hiện hữu và ánh sáng nên chặt không đứt và bứt cũng không rời vì thế mới gọi là Kim Cang.

Trong Vô Vi, Kim Cang Bảo Pháp chỉ hiện diện ở các Tầng Đại La Kim Thiên trở lên mà ở các tầng đó chỉ có các chư vị Đại La Kim Tiên tức Đại Tiên trở lên trụ nơi đó. Chỉ có các Chư Đại Tiên hay các vị Bất Thoái Chuyển Bồ Tát mới có được Kim Cang Bảo Pháp mà thôi vì các vị ấy mới chính là các vị Bất Thoái Chuyển, Kim Cang đúng nghĩa nhất.

Vào thời Mạt Pháp, được Lệnh Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn, các Bảo Pháp được chuyển vận xuống thế để cứu độ quần sanh trong đó có Kim Cang Bảo Pháp và Kim Cang Bảo Pháp này được chuyển vận vào 5 trường hợp sau đây:

Trường hợp 1: Hoàn trả lại.

Với trường hợp này, chắc các vị pháp hữu sẽ ngạc nhiên khi thấy Đức Ngài và Thầy ban Kim Cang Bảo Pháp cho một số vị mà sự tu học của các vị đó không có gì là đặc biệt cả. Thật ra, trong đời này có nhiều khi họ chưa tu học nhưng đây là Bảo Pháp của họ có trước khi họ xuống thế, vì thế, Đức Ngài và Thầy vẫn ban và đây cũng không gọi là ban mà là sự giao lại, giao Bảo Pháp lại cho người chủ cũ của nó.

Đối với các đệ tử của Thầy thì hiện tại không một đệ tử nào nằm vào trường hợp này. Tuy nhiên, ở mức độ thấp hơn là Hồng Ân Bảo Pháp thì có. Như Thầy đã ban Hồng Ân cho Từ Tâm Hộ, lúc đó chỉ là một em bé nhỏ. Thực ra, hành động này của Thầy là giao lại cho vị này Bảo Pháp của vị này ngày xưa.

Trường hợp 2: Sự tu tập của Chơn Linh.

Song song với sự tu tập của bản thể vật chất, Chơn Linh của đệ tử cũng phải tu tập dựa theo sự thâm nhập của bản thể hữu vi và hành theo những phương thức khác trong vô vi. Đến một lúc nào đó Chơn Linh được hoàn mãn ở một điểm gì đó, tháo gỡ được một điểm kẹt gì đó mà muôn đời rất khó mà tháo gỡ được, Chơn Linh đó được ân điển ban cho Kim Cang Bảo Pháp. Ở phần đời, thì bản thân người đệ tử ấy có tiến bộ đôi chút do ảnh hưởng lây từ sự tiến bộ của Chơn Linh.

Người đệ tử ở đời này cũng làm lễ thọ nhận Kim Cang Bảo Pháp nhưng không có nghĩa là đánh dấu cái thành quả do công năng tu tập của họ ở cõi đời. Các vị ấy chỉ làm lễ nhận như là người giữ gìn đồ cho mình mà thôi. Vì vậy, nếu lấy con mắt bình thường thì thấy vị này cũng không có gì tiến bộ đáng kể so với Kim Cang Bảo Pháp mà vị này có được.

Trường hợp 3: Sự tu tập của bản thân.

Sự tu tập của bản thân gặt hái được để nhận phần thưởng là Kim Cang Bảo Pháp thì phải trải qua bài học và cuộc thi đặng thẳng vào điểm kẹt nguyên thủy của mình. Tức là bài học, sự thử thách, công năng tu tập không những nhằm thẳng vào mình mà còn nhằm vào cả Chơn Linh của mình.

Nhiều khi với con mắt của người đời, họ sẽ nhìn thấy bài học này rất là thường với mình nhưng thực ra đó không phải là thường và nhất là rất không bình

thường với người phải trực tiếp học và cỡi bỏ điểm kẹt ấy. Đó là điểm kẹt nguyên thủy cho tất cả các điểm kẹt khác. Vì thế, người ở cỡi Phàm Trần có đầy cộng trước này, có khả năng trồng được trong tâm điểm gỡ điểm kẹt này, hoặc thắng cái tâm của mình khi điểm kẹt này nổi dậy, người đó sẽ được Đức Vua Cha ân điển ban cho Kim Cang Bảo Pháp.

Chỉ cần trồng được là đủ, vì sớm muộn gì, cái điểm được trồng trong tâm ấy sẽ được phát triển ra. Đó là hạt mầm của Tâm Kim Cang mà phải có Tâm Kim Cang mới có thể trồng được hạt mầm đó trong cỡi cộng trước này. Các pháp hữu đã được Thầy ban Kim Cang Bảo Pháp trong dạng này là các vị: Từ Hồng Lĩnh, Từ Tâm Thiện Phước, Từ Tâm Chánh, Từ Minh Tâm, Từ Thế Thiện Giáo...

Trường hợp 4: Làm điểm đến cho Tâm Kim Cang thành hình, dụng vào phần đòi thay đổi cách sống để trồng vào thức của hành giả trợ lực cho người tu.

Đối với những Điển Linh Quang có vài sự trục trặc khi hình thành ra Chơn Linh hay Hồn người mà sự trục trặc này sẽ là yếu tố quyết định khiến cho con người tại thế này sẽ không bao giờ và vĩnh viễn không bao giờ tháo gỡ được điểm kẹt của mình mà muốn tháo gỡ được thì cần phải có hạt mầm trong tâm thức là Tâm Kim Cang. Những chúng sanh này thường sẽ không bao giờ biết tu cả. Nói tu ở đây không có nghĩa là theo một Pháp nào đó thì gọi là tu, mà cái thực là không bao giờ biết gọi rửa cả.

Tuy nhiên, do nhiều nhân duyên, cũng như do các hạnh nguyện của Ông Trên hóa độ cho những chúng sanh này, Kim Cang Bảo Pháp vẫn được chuyển vận cho các vị này khi các vị này có cơ duyên bước vào Vô Vi Quy Nguyên Pháp. Các vị Thiêng Liêng có hạnh nguyện sẽ tạo ra các cơ hội cho loại chúng sanh này sẽ bùng phát lên một tí tắc nào đó cái sự đổi ngược lại cái cách nguyên thủy của họ rồi Kim Cang Bảo Pháp được chuyển vận để làm cái móc cho Tâm Kim Cang bật khởi.

Như có người mà muôn đời chỉ luôn đi hại người khác, vì trong tâm thức của những người này chỉ thấy cái sự hại mà làm lẽ sống và niềm vui. Những vị này cũng khoát màu áo đạo như ai nhưng cách hành xử và cách sống của họ luôn là sự hại người mà chính bản thân của họ cũng không biết. Ông Trên tạo điều kiện bằng cách đẩy cho những chúng sanh này không còn có cơ hội để hại ai nữa, cho đến một lúc nào đó, tâm họ chỉ lay động một tí, dầu chỉ lay động một tí: “Thôi! Làm việc này để chi?”. Chỉ như thế là đủ để có Kim Cang Bảo Pháp.

Hay có người mà muôn đời chưa hề có chỗ trụ, trong lòng không hề có chỗ trụ, dầu chỗ trụ thật là nhỏ bé như xây dựng một mái ấm gia đình hay có sự sống trong hôn nhân,... Các Chư Vị đã hiện thân ra trước mắt những người này để cho họ thấy được chỗ trụ, chỉ cần cho họ thấy, họ mong có người này làm chồng, người nọ làm vợ,... chỉ cần một bến đỗ, dầu chỉ là giấc mơ nhưng trong tâm của họ đã được trồng ở sự trụ rồi. Nên một lúc nào đó, qua sự trợ duyên, trợ lực họ có được ý muốn dầu thật là nhỏ là xây dựng gia đình, dầu chỉ là ý

niệm trong tích tắc, Kim Cang Bảo Pháp sẽ được chuyển vận, để làm mốc cho cái Tâm Kim Cang sẽ được phát sinh ra sau này.

Ngoài ra, khi Kim Cang Bảo Pháp được chuyển vận trong trường hợp này cũng sẽ đóng một vai trò là chuyển đổi cách số. Vì cách số của người không có chỗ trụ sẽ vĩnh viễn không có chỗ trụ theo cái lòng của người ta. Như một người không muốn có ai làm chồng, làm vợ cả nhưng lại muốn sự thụ hưởng. Có thể muôn đời họ đã đến với muôn người rồi theo cái tâm bay nhảy này mà vô tình sẽ tạo thêm những nghiệp quả và họ cứ phải đối diện với cái nghiệp quả này liên tục mà không hề ngơi nghỉ, như trong quá khứ họ đã đến với người này một lần thì nay người này đến với họ lại một lần, trong quá khứ, cái tâm bay nhảy của mình không trụ, mình đã đến với bao nhiêu người thì nay bao nhiêu người ấy đến, cứ như thế tiếp diễn để cái tâm biết trụ sẽ không bao giờ có cơ hội sanh ra được.

Cũng từ cái tâm đó khiến ra trong cuộc sống của họ thích những chuyện bay nhảy, như thích nói chuyện bay nhảy, thích hướng dẫn cho người những tư tưởng xằng bậy, bay nhảy, thích làm những công việc bay nhảy hay hướng dẫn cho con người vào con đường bay nhảy như ngoại tình,... chẳng hạn qua các hình thức như mở bia ôm, động, bar,... Cứ như thế mà nghiệp lực chất chồng. Những người như vậy được coi là bị trầm luân muôn kiếp. Nếu không còn mang thân người nữa thì mang thân làm Ngạ Quỷ cũng sẽ bị trầm luân muôn kiếp.

Kim Cang Bảo Pháp ở đây sẽ có tác dụng làm ngăn chặn lại những cái vòng của sự trầm luân ấy, cho loại chúng sanh này có thời gian để hồi phục, để thở mà bắt đầu tạo lại những quả báo tốt lành để thay đổi được những nghiệp quả đã tạo.

Nếu lấy cặp mắt đời bình thường thì các pháp hữu sẽ không hiểu được tại sao người này lại có được Kim Cang Bảo Pháp? Mà phải hiểu cho rằng ý nghĩa của Kim Cang Bảo Pháp này nằm vào trường hợp gì.

Ở trường hợp này, Thầy không nói những đệ tử nào của Thầy đã được thọ nhận Kim Cang Bảo Pháp.

Trường hợp 5: Vì những lý do khác.

Ngoài 4 trường hợp trên còn có những lý do khác, có thể là do Thánh Ý của Đức Ngài, do lời cầu xin của Thầy, do sự ân xá, đặc cách.... nên đệ tử được thọ nhận Kim Cang Bảo Pháp.

Đó là trường hợp của các vị do Thầy trực tiếp ban như: Từ Thiện Tâm Vân, Từ Minh Đạo, Từ Minh Tâm Thắng,...

Lệnh Pháp của Kim Cang Bảo Pháp và mức độ hành Lệnh:

Chắc có rất nhiều vị có Kim Cang Bảo Pháp đã từng ngạc nhiên, tại sao người này cũng có Bảo Pháp như mình mà khi họ chuyển Lệnh thì có hiệu quả mà mình thì không?..

Thực ra mức độ hiệu quả phù hợp vào 2 yếu tố:

- ☐ Do người thì tùy vào mức độ thành tâm của người.
- ☐ Do mình thì có 2 điều kiện:
 - Mức độ thành tâm, định tâm và định lực của người chuyển pháp.
 - Do trường hợp có được Kim Cang Bảo Pháp.

Ở đây, Thầy chỉ giải thích mức độ Hành Lệnh của Kim Cang Bảo Pháp tùy thuộc vào trường hợp có được Bảo Pháp.

Lệnh Pháp cho hành giả có được Kim Cang Bảo Pháp tùy thuộc vào trường hợp của hành giả gạt hái khi có được Bảo Pháp này để làm trợ lực cho hành giả tiến tu.

- ☐ Ở trường hợp 1, là sự hoàn trả lại: Lệnh Pháp, sự rộng rãi để sử dụng Lệnh Pháp tùy vào tiền thân của người này là chính. Họ đã từng gạt hái được bao nhiêu thì nay họ được bấy nhiêu là cao nhất.
- ☐ Ở trường hợp 2, là sự tu tập của Chơn Linh: Lệnh Pháp được sử dụng tùy thuộc vào Chơn Linh của hành giả là chính. Hành giả có thể sử dụng Lệnh Pháp nhưng sự quyết định muốn sử dụng hay không là do Chơn Linh của hành giả quyết định. Như hành giả muốn gặp người A chẳng hạn, hành giả chuyển lệnh cho các Chư Vị mang người A đến. Chư Vị không làm theo vì Chơn Linh của hành giả thấy rằng, người A đến sẽ làm hại cho hành giả và làm chậm bước đường tiến của hành giả. Cái sự thấy của hành giả thì không bằng Chơn Linh của chính mình nên sự thấy này chỉ là thấy bằng cái tâm vọng động nên Lệnh Pháp đã không được thi hành.
- ☐ Ở trường hợp 3, là sự tu tập của bản thân: Lệnh Pháp của trường hợp này được sử dụng rất ráo. Cầm Ấn Pháp chuyển Lệnh là tức có không hề sai chạy.
- ☐ Ở trường hợp 4, là làm điểm đến cho Tâm Kim Cang thành hình, dụng vào phần đời thay đổi cách sống để trồng vào thức của hành giả trợ lực cho người tu: Lệnh Pháp cho trường hợp này chỉ là giới hạn để củng cố cho cái nhân của Tâm Kim Cang thành hình. Như người không hề muốn có gia đình chẳng hạn, nay thì họ đã có gia đình nhờ sự thúc đẩy, trợ lực nếu chẳng may gia đình của họ có chuyện trục trặc xảy ra trong đời sống như: Chồng, vợ,... chẳng may bệnh nặng, họ có thể chuyển lệnh để xin thêm tuổi thọ cho chồng, vợ. Duy trì mái ấm cho họ một phần nào cũng là cách để nuôi dưỡng thêm một phần cái hạt mầm đang được trồng. Tất cả những Lệnh Pháp khác được phát ra không nhằm vào việc giúp cho việc củng cố này đều bị loại bỏ mà không thực hiện.
- ☐ Ở trường hợp 5, do những lý do khác: Lệnh Pháp còn tùy vào rất nhiều điều kiện.

Ngày xưa, Đức Ngài từng nói cũng cùng một Bảo Pháp nhưng được chú Lệnh khác nhau, một phần là vì vậy. Hôm nay, Thầy nói về những trường hợp chính của Kim Cang Bảo Pháp để cho các vị hiểu được những trường hợp của Pháp Bảo để các đệ tử nhất là các đệ tử sơ cơ đừng có phân biệt và mong tâm nhiều về những hình tướng của Pháp Bảo. Thời gian qua đã có vài vị nhất là các vị ở trường hợp thứ 4 đã đem sự tà mị dạy bảo cho hàng đệ tử sơ cơ. Các vị sơ cơ này cũng nghe theo vì xâu chuỗi trên tay của người có tà kiến này mà không hề nghĩ rằng người đó không phải là huynh trưởng của mình, không phải là người hướng dẫn cho mình.

Nguyễn Hỷ hỏi: Theo Đức Ngài giải thích, các vị Nostradamus, Trạng Trình,... bói toán giỏi là nhờ có giác linh. Vậy giác linh từ đâu mà có, có phải qua một công năng tu tập gì không?

Đáp: Các vị có giác linh, nhiều vị đã từng trải qua một quá trình tu tập, nhiều vị thì không, nhiều Chư Vị xuống thế để làm công việc tiên tri nên đã sử dụng giác linh,... Vì thế, ở đây Thầy không nói về những vị có giác linh mà chỉ nói thuần túy về giác linh từ đâu mà có thôi.

Thực ra, giác linh có được không cần phải qua công năng tu tập mà ai cũng có được giác linh cả. Nói theo nghĩa đời, giác linh tức là giác quan thứ sáu, là sự cảm nhận được sự việc xảy đến. Tuy nhiên, mức độ cảm nhận có khác nhau, tùy vào quá trình sống của người cảm nhận.

Để có được giác linh cao, người có giác linh ấy phải trải qua rất là nhiều đời, nhiều kiếp sống đau khổ, cơ cực, dấn vật, lao tâm, khổ trí,... mà không có một phương tiện gì để giúp mình làm cứu cánh cả. Họ sống và bảo vệ cho bản thân của họ bằng linh tính, bằng cảm nhận, bằng giác quan thứ sáu,... cứ như vậy mà từ từ giác linh thành hình và phát triển.

Từ Minh Tâm Thắng hỏi: Tay, chân con thường bị lạnh và đau nhức, nhất là các ngón tay. Có phải con đã từng tạo nghiệp, hành hạ người nên bị đau nhức như vậy không?

Đáp: Không! Vị bị bệnh nên mới bị đau nhức như vậy. Giữ gìn sức khỏe và thiện đức đặng thì sẽ không bị đau nhức.

VẤN ĐÁP:
HUYỀN MÔN VÀ TRI TÀ
 Ngày 1 tháng 7 năm 2000

Bibi hỏi: *Thưa Thầy! Gần đây trên Tạp Chí có đăng một số bài viết nói về việc xem địa lý và phản tác dụng của địa lý đối với người Thầy. Như một vị Thầy đã có Kim Cang, khi xem địa lý sai thì sẽ bị nhiều ảnh hưởng không tốt. Tại sao một vị có Kim Cang, khi cầm quyền lệnh, lệnh pháp trong tay chỉ cần phán đất này là đất tốt thì tự dưng phải thành tốt, tại sao còn có chuyện chịu phản tác dụng của địa lý nữa? Như bị cách sát sư chẳng hạn?*

Đáp: Một vị có Kim Cang làm việc nhưng vẫn bị sự tác động của ngũ hành chỉ một lý do đơn giản là vị này đứng ngoài Pháp Bảo, có nghĩa là hành sử theo sự đời, theo tình riêng của đời không phải đang lập hạnh cũng không phải đang hành đạo.

Cô Việc Mỹ Linh hỏi: *Một số thầy xuất gia có gặp tôi và nêu thắc mắc như vậy: Tại sao đã nói là Vô Vi lại còn có những chuỗi pháp. Lại thêm việc trị tà, trị cho phần âm nữa giống như cách mê tín.*

Đáp: Nói Vô Vi là rỗng không, nhưng con người là một khối vật chất không những từ hình tướng đến tư tưởng của nó cũng là vật chất thì làm thế nào nó có thể hiểu được cái rỗng không? Nó phải có cái tướng để làm phương tiện cho cái tướng của nó hiểu về cái rỗng không. Như nói về điện quang thì làm thế nào cái tướng vật chất lại cảm nắm được cái điện quang? Vì vậy, phải có cái tướng cho nó hiểu về điện quang. Tương tự như vậy về bước tiến trên đường tu tập, về quả vị,... cũng cần phải có cái tướng gì đó cho con người hiểu ra.

Thầy hỏi lại: Các vị sư ấy có phát nguyện độ cho chúng sanh không?

Cô Mỹ Linh trả lời: Thưa có!

Thầy trả lời: Chúng sanh là bao gồm cả muôn loài, người, ma, ngựa quỷ, súc sanh,... bởi vậy khi độ cho một con người tu hay độ cho một phần lực tu cũng không có gì khác biệt với người đã từng nguyện độ cho chúng sanh. Nếu mình không làm như vậy được mà chỉ muốn độ cho loài người hay nói rõ hơn là người sống tu học thì chỉ nên nguyện "tôi nguyện sẽ độ cho người sống tu học thành quả". Còn như nếu mình chỉ muốn độ cho một nhóm, một loại người nào đó tu học thì chỉ nên độ "tôi nguyện sẽ độ cho loại A, loại B,... tu học" là đủ.

Thầy hỏi thêm: Các thầy ấy có tụng kinh cầu siêu không?

Cô Mỹ Linh trả lời: Thưa có! Nhiều lắm.

Thầy nói: Như vậy họ cũng đang làm công việc trị tà, độ cho âm phần chứ còn gì nữa. Nhiều khi chính mình đang làm mà mình cũng không thấy ra.

VẤN ĐÁP:
DIỆT THAM - SÂN - SI
 Ngày 4 tháng 8 năm 2000

Ông NV Thái hỏi: *Làm thế nào để diệt Tham - Sân - Si và thất tình lục dục?*

Đáp: Thật ra không có chuyện diệt bỏ Tham - Sân - Si và thất tình lục dục. Vì sao? Vì từng chất liệu, từng phân tử, từng nguyên tử để cấu tạo nên bản thể con người là những chất liệu có từ cõi này mà cõi này là sự kết tụ là sự sanh ra cái Tham, Sân, Si và thất tình lục dục.

Như vậy, đạo Phật nói diệt Tham - Sân - Si và thất tình lục dục có nghĩa như thế nào? Đó chính là sự kiểm soát được Tham - Sân - Si và thất tình lục dục.

Kiểm soát có nghĩa là mình dẫn nó, khi cần thì mình có nó chứ không phải nó dẫn mình. Nó dẫn mình có nghĩa là cái ngoại cảnh làm cho nó phát khởi, rồi từ đó nó dẫn người đi theo hướng phát khởi của nó.

Trong các phim Tàu, các vị thường thấy các thiền sư ngồi thiền, rồi bị người ta đến đánh, đến mắng chửi nhưng vẫn cười khèn khệ. Các vị đó bị đánh mà miệng vẫn nói là không đau,... cái đó không phải là diệt được Tham - Sân - Si và thất tình lục dục đâu! Mà cái đó chính là những người khủng đã mất đi cảm giác của mình.

Con người được cấu tạo bởi chất liệu của Tham - Sân - Si nhưng người tu có khác là nắm được cái Tham - Sân - Si và thất tình lục dục đó. Các vị thường nghe nói Đức Mẹ Maria, Đức Quan Thế Âm thường hiện ra khóc, hay tượng của các vị này chảy nước mắt. Không lẽ các vị này không diệt được cái Ái trong thất tình lục dục ấy sao? Hay nói Thượng Đế thương yêu chúng sanh, không lẽ chính Thượng Đế cũng chưa diệt được cái Ái theo cái nghĩa thường tình như người ta hiểu sao?

Trong cõi này có cái đó, tất cả cũng còn đó, chỉ khác nhau là nắm được hay không nắm được mà thôi đó mới chính là cái thực nghĩa diệt trừ Tham - Sân - Si và Thất tình lục dục.

VẤN ĐÁP: **VỀ VIỆC XÂY DỰNG ĐẠO TRÀNG**

Cô Việc Mỹ Linh hỏi: *Thưa Thầy! Tâm nguyện của tôi mấy mươi năm nay là xây dựng một đạo tràng nhưng tôi cũng chưa làm được. Khi sang Đại Hùng Linh Điện gặp Thầy, Thầy bảo tôi phải cố sức mà làm để tròn tâm nguyện của mình. Không cần biết đạo tràng lớn hay nhỏ, phải cố mà thực hiện cho xong. Tôi đã dùng một căn nhà dư để làm đạo tràng rồi gọi các pháp hữu sang, đọc sách, giảng cho họ nghe, rồi ngồi thiền. Họ chỉ đến một vài lần rồi hết làm tôi rất buồn. Không biết lúc nào tôi mới có thể làm tròn được tâm nguyện của mình.*

Đáp: Cô đã làm tròn rồi!

Cô Việc Mỹ Linh hơi bất ngờ.

Thầy nói tiếp: Cô nguyện lập đạo tràng, nay cô đã có đạo tràng rồi! Tâm nguyện cô đã thành.

Cô Việc Mỹ Linh hỏi: Nhưng không một ai đến thưa Thầy!

Thầy trả lời: Đó là chuyện khác! Cô muốn người ta đến với cô thì cô phải sáng. Đó là chuyện khác. Còn tâm nguyện lập đạo tràng thì cô đã hoàn thành rồi!

Cô bật khóc!

VẤN ĐÁP:

**Những câu hỏi của cô NGUYỄN KIM DUNG,
Người đang tìm hiểu về Pháp và sự hướng dẫn của
Thầy về căn nguyên của câu hỏi.**

Ngày 7 tháng 10 năm 2000

1. CHUYỂN VẬN TU HỌC:

Hỏi: *Thưa Thầy! Mới đây con thấy một trường hợp của người tập Thần Quyền, rồi người nhập là Năm Ông được Thầy đưa đi tu học. Con thấy người kia lúc đầu thật là dữ dằn nhưng Thầy thì rất là bình lặng, trang nghiêm, từ tốn và thật là hiền khiến cho con rất là kính phục. Từ đó, con về tìm hiểu các sách vở của Thầy. Đọc, con thấy rất thích nên hôm nay xin phép Thầy cho con hỏi những thắc mắc của con. Xin Thầy đừng trách nếu con có điều gì sai!*

Thầy: Không! Thầy không trách, cô cứ hỏi đi!

Nguyễn Kim Dung: *Con không thấy được thế giới bên kia nhưng nếu lấy cặp mắt thường như vậy thì con không hiểu được? Xin Thầy có thể nào mở cho con một tí nào không? Cho con hiểu thêm vì con còn rất mơ hồ, tại sao Thầy có thể đưa người này đi tu học được?*

Thầy: Bây giờ, Thầy chỉ dùng hình tướng mà cô và mọi người thấy được để giúp cho cô thấy ra vấn đề mà không cần phải có một con mắt phi phàm nào cả:

- Người bị nhập từ tiểu bang khác sang đây, cũng như cô, Thầy chưa từng gặp người này trước đó có đúng không?

Nguyễn Kim Dung: Thưa đúng!

Thầy: Không biết người ta, có thể người ta đến đây bằng cách đóng kịch, cũng có thể đến bằng sự thật, có đúng không?

Nguyễn Kim Dung: Thưa đúng!

Thầy: Thế mà Thầy nói chuyện với người đó như một cách đã biết rồi và người đó đối đáp với Thầy cũng với cái cách đã biết rồi có phải không?

Nguyễn Kim Dung: Dạ, thưa phải!

Thầy: Thầy khuyên người đó đi tu, Thầy nói Thầy sẽ chuyển cho đi. Lúc đầu, người đó còn vùng vằng rồi cuối cùng phủ phục, bái lễ chịu phép đi tu. Cô có đặt câu hỏi khi thấy cảnh này là: Một người dữ tợn gầm thét trong điện như vậy, tại sao không hề chỉ vào mặt Thầy mà nói: "Mày là cái gì mà đòi đưa tao đi tu?" Cô có đặt câu hỏi như vậy không?

Nguyễn Kim Dung: Dạ, thưa có! Con cũng thắc mắc như vậy!

Thầy: Người đó chịu đi tu. Như vậy, chính người đó biết Thầy có thể đưa người đó đi tu được. Cô có thấy như vậy không?

Nguyễn Kim Dung: Dạ! Con thấy! Nhưng Thầy đưa đi bằng cách nào và làm sao người đó có thể đi tu được?

Thầy: Đưa đi tu cũng giống như đưa vào trường học, cũng phải qua 1 trong 2 điều kiện: Một là trả tiền học phí, còn hai nếu không trả tiền học phí thì phải quen biết. Có đúng không?

Nguyễn Kim Dung: Dạ! Thưa đúng!

Thầy: Cô thấy người này đi mà Thầy vẫn còn ngồi đó, không trả tiền, cũng không cúng kiếng chi cả thì cô phải khẳng định là có quen biết. Có đúng không?

Nguyễn Kim Dung: Dạ! Thưa đúng!

Thầy: Quen biết cũng có hai trường hợp là quen biết sơ sơ và quen biết lớn. Quen biết sơ sơ thì mình phải đích thân đến nơi đó giới thiệu người vào học. Còn như cô thấy người này đi, nhưng Thầy vẫn còn ngồi nơi đó, nói chuyện với mọi người như không có gì xảy ra, tức là quen biết lớn hơn một chút. Có đúng không?

Nguyễn Kim Dung: (cười)

Thầy: Từ những gì mà cô thấy trước mắt, Thầy đã chỉ cho cô cách suy luận rồi đó, không mơ hồ, không phản khoa học một tí nào cả!

Nguyễn Kim Dung: Con cảm ơn Thầy!

2. THO MANG:

Nguyễn Kim Dung: Thưa Thầy! Mới đây, con thấy một vị ni cô vừa mới xin Thầy ban cho tuổi thọ. Con thấy đời này không có gì đáng sống cả, tại sao con người ta lại muốn sống lâu dài là như thế nào?

Thầy: Không đáng cho cô nhưng đáng cho người ta thì sao?

Nguyễn Kim Dung: Lý do con có câu hỏi trên vì ông bà nội của con tuổi đã già, cả ngày ông bà chỉ ngồi 1 chỗ, xem Tivi, con thấy cuộc đời như vậy thật là buồn chán!

Thầy: Ông bà của cô có thấy buồn chán không?

Nguyễn Kim Dung: Thưa Thầy! Con không biết!

Thầy: À! Vậy thì sao cô lại cho họ là buồn chán? Buồn chán đối với cô nhưng không buồn chán đối với họ thì sao? Cô đặt tâm trạng của cô vào người như vậy thì không đúng!

Nguyễn Kim Dung: Tại sao con có cái cách như vậy, thưa Thầy?

Thầy: Tại cô ôm đồm!

3. LÒNG TỪ:

Nguyễn Kim Dung: Thưa Thầy! Con đọc trong Đại Bi Luận Chứng Pháp, chuyện của cô Diana: Con thấy, nếu con trong trường hợp của chị Nathalie, thì con cũng khuyên cô Diana đến xin với Thầy, vì Thầy có khả năng hơn. Đó là điều hợp lý, tại sao Thầy lại trách cô Nathalie?

Thầy: Không đâu! Hiện tại cô đọc sách chỉ hiểu ở nơi hiện tượng chứ chưa thấy được cái tủy của nó. Cái cốt tủy của nó là gì? Là cái tâm của người. Cũng cùng 1 hành động nhưng tâm người cho và tâm người không cho sẽ khác nhau. Giả sử như Thầy là cô Nathalie đi! Thầy thấy người kia hơn Thầy thì Thầy sẽ hướng đến người kia mà nói: “Thưa Thầy! Xin Thầy giúp cho người này” chứ mình chỉ đẩy, chỉ gợi ý cho người kia tự tìm Thầy, tự tìm đến người hay hơn, còn mình ở đâu? Trong khi mình biết người hay hơn đó mà! 1 xu trong tay mình chưa bỏ ra là vậy. Cái tâm ý, cái mong khởi chỉ tích tắc hiện qua hành động là như vậy. Cũng cùng 1 cách đẩy người đến xin, nhưng cái tâm ý của người đẩy vì cho hay vì không cho khác nhau nên sẽ khác nhau. Thầy rầy là rầy cái tâm của người đệ

tử, chứ Thầy không rầy cái hành động đẩy người khác đến gặp Thầy. Nó khác nhau!

Nguyễn Kim Dung: *Thưa Thầy! Cũng trong bài của cô Diana, Thầy nói cô ấy không tròn. Không tròn với bốn phận làm mẹ, làm vợ... nhưng thưa Thầy! Chính hoàng tử Charles cũng không thương gì cô nầy cả...*

Thầy: Đó là chuyện của người kia!

Nguyễn Kim Dung: Như vậy, trong đời này, chồng mình không thương, có người khác, thì lý dị là chuyện đương nhiên...

Thầy gật đầu!

Nguyễn Kim Dung: Vậy thì tại sao Thầy lại nói cô Diana không tròn?

Thầy: À! Tròn lại là chuyện khác! Như trái nhãn Thầy cầm ở đây nó nhỏ, nó lớn, nó ngọt, nó hư là chuyện khác mà tròn lại là chuyện khác. Dù nhỏ, dù chỉ 1 tí xíu mà tròn lại là chuyện khác!

Nguyễn Kim Dung: Như vậy đối với cô Diana như thế nào mới là tròn cho cổ?

Thầy: Đó là chuyện của cổ! Không phải là chuyện của cô. Cô ấy nghe Thầy nói như vậy, cô ấy hiểu vì chính cô ấy biết chuyện của cô ấy!

4. HÀNH SỬ VÀ DUYÊN HỌC VỚI THẦY:

Nguyễn Kim Dung: *Thưa Thầy! Hôm trước, con thấy Thầy rầy cô Oanh dù rằng con không biết Thầy rầy về chuyện gì, xong thì Thầy ném xâu chìa khóa trước mặt con Oanh. Con thấy hành động đó hơi thiếu tế nhị, Thầy có nghĩ như vậy không?*

Thầy: Theo cô nghĩ, Thầy có biết kỳ không?

Im lặng!

Thầy: Theo cô nghĩ, Thầy làm trước mặt đông người, Thầy có biết là nhiều người đang nhìn vào không? Thầy có biết cái đó là cái kỳ không?

Im lặng!

Thầy: Biết chứ sao không biết! Thầy biết kỳ chứ! Nhưng công việc của Thầy thì Thầy phải làm đúng công việc của Thầy. Có người khi Thầy dạy thì phải từ tốn họ mới nghe. Như trường hợp của 5 Ông vừa rồi đó, cô thấy Thầy rất là dịu dàng phải không? Vì những người nầy cần sự dịu dàng thì họ mới nghe. Tương tự như vậy, có người cần phải nói vòng vo họ mới nghe và cũng có người phải nói nặng họ mới nghe. Thầy nắm và hiểu rõ từng người, từng căn cơ của từng người nên Thầy biết hành xử như thế nào cho từng người.

Nguyễn Kim Dung: Thầy nghĩ hành động như vậy có ảnh hưởng đến các em nhỏ không?

Thầy: Cô nghĩ, người ta tự dừng lại hiện diện nơi đây để học sao? Không đâu! Lúc nào dạy cái gì, lúc nào hướng dẫn cái gì đều phù hợp với hoàn cảnh của người đến học dù là lớn hay nhỏ. Vì vậy, người được đến đây đều được các Chư Vị sắp xếp lớp cho Thầy rồi. Rất chính xác và không trật một ai đâu. Mặc dầu Thầy luôn mở rộng cửa nhưng muốn đến được không phải ai cũng có thể đến được vì có các Chư Vị sắp xếp rồi. Cô để ý xem, hôm nay, trong buổi họp đạo, Thầy không có giảng mà chỉ hỏi ý kiến của từng vị chắc cô cũng thấy những người đến dự toàn là những người gần với Thầy, mà không có người mới. Vì

nếu có người mới thì Thầy không thể hỏi ý kiến được vì họ đâu có nắm được chuyện của Thầy đâu mà hỏi ý kiến nhưng Thầy lại cần hỏi ý kiến trong ngày hôm nay nên các Chư Vị đã sắp xếp lớp cho Thầy là vậy.

Trong thời gian cô còn lui tới đây, cô cứ để ý xem. Bài học đưa ra đều phù hợp với những người hiện diện mà những người này chính là đại diện của chúng sanh theo dạng đó. Tại sao lại có cô và các em nhỏ hiện diện? Vì cô và các em đó đang cần bài học đó. Bây giờ thì gai mắt nhưng sau này rồi cô sẽ thấy cái dụng của nó. Tương tự như vậy, trong thời gian này cô được chuyển đến đây để học những bài học của riêng cô và trảm cho cô những thiếu sót. Sau đó, rồi cô cũng sẽ được chuyển đi để chữa chỗ cho người khác nữa. Cô có hiểu không?

5. BỊ ĐOẠ:

Nguyễn Kim Dung: *Thưa Thầy! Cũng trong sách Đại Bi Luận Chứng Pháp nói con của cô M và anh H từng là một cao tăng, rồi bị đoạ làm thân con rùa. Tại sao có thể như vậy được đối với một người tu, thưa Thầy?*

Thầy: Bây giờ cô đang học về ngành gì?

Nguyễn Kim Dung: Thưa Thầy! Ngành Toán!

Thầy: Vậy khi học trong trường, nhà trường có đòi hỏi cô phải lấy thêm những tín chỉ của các lớp như: Chính Trị, Lịch sử,... không?

Nguyễn Kim Dung: Thưa Thầy có!

Thầy: Thì ở đây cũng vậy, con rùa hay các dạng khác chỉ là một dạng bài học, lớp học cần phải qua. Cũng như cô, cô học toán nhưng cũng cần phải lấy các lớp khác. Đâu có sao đâu?

Nguyễn Kim Dung: Vậy không lẽ là một cao tăng thì dầu gì cũng có công đức của họ chứ? Công đức của họ ở đâu?

Thầy: Gặp Thầy để được khai hóa, cô có cho đó là công đức không?

Nguyễn Kim Dung: Cảm ơn Thầy đã chỉ điểm!

6. CÁI DỤNG CỦA MỘT BÀI VIẾT:

Trên tay cầm cuốn “Cười trong đạo - tập 1” ngồi trước mặt Thầy, cô Dung đang lật từng trang như đang tìm kiếm...

Nguyễn Kim Dung: *Thưa Thầy! Con có câu hỏi về bài viết của Thầy, mà xin được hỏi riêng có được không?*

Thầy: Cô mở ra cho Thầy coi, cô muốn hỏi về bài nào? (Cô Dung mở cuốn sách và chỉ ngay bài “Tiếng nổ trong phòng họp”).

Thầy: Thầy đã dám cho in ra rồi! Có gì mà ngại đâu. Cứ hỏi trước mặt mọi người!

Nguyễn Kim Dung: Thưa Thầy! Thầy có nghĩ những bài như vậy có phản tác dụng không?

Thầy: Không! Vì Thầy đang nhắm vào cái dụng của nó.

Nguyễn Kim Dung: Thầy thấy nó có hơi...

Thầy: Hơi kỳ cục à?... Không! Thầy không thấy nó kỳ cục!

Nguyễn Kim Dung: Thầy không thấy kỳ nhưng người khác thấy nó kỳ!

Thầy: Cũng đâu có sao! Người nào đọc được thì đọc, không đọc được thì thôi. Người kỳ cục, đọc bài kỳ cục, thấy ông Thầy cũng kỳ cục giống mình thì thấy hạp. Người nghiêm chỉnh, đọc bài nghiêm chỉnh, thấy ông Thầy giống mình cũng nghiêm chỉnh thì hạp. Có sao đâu?

Nguyễn Kim Dung: Nhưng lỡ một người khác không hạp đọc những bài viết như vậy họ bị sốc, như vậy có phải do bài viết làm cản trở họ không?

Thầy: Không! Vì chuyện gì cũng có cái duyên của nó! Làm việc gì cũng có 2 mặt tốt và xấu, mình cứ nghĩ theo mặt tốt mà làm. Tại sao hôm nay người này lại đọc bài này thấy hạp, người kia đọc bài kia không hạp, cũng có cái duyên của nó. Nếu họ không thích hạp thì họ chọn nơi khác, pháp khác tùy theo sự thích hạp của họ, cũng tùy nơi duyên của họ. Nếu một người đang hoang, đọc một bài có vẻ kỳ cục nhưng nếu có duyên họ sẽ thấy điểm khác. Phật giáo có người tu hành nghiêm chỉnh, cũng có người như Tề Điền Hòa Thượng, cũng đâu có sao! Tùy duyên của chúng sanh mà hành sử. Khi làm việc, dù một việc gì đó, cô nên nghĩ ở cái mặt tốt mà hành sử. Dĩ nhiên, trước khi mình hành sử phải suy nghĩ cho thật kỹ nhưng cái động cơ khiến mình làm việc phải là chuyện tốt, mặt tốt.

Cô Nguyễn Kim Dung như còn muốn hỏi thêm,...

Thầy: Trong cuộc sống của cô, cô thấy chán lắm phải không? (Cô gật đầu!)

Thầy: Cô luôn muốn chết phải không? Và với cô cuộc sống vô ý nghĩa lắm phải không? (Cô gật đầu!)

Thầy: Cô có biết tại sao không?

Nguyễn Kim Dung: Dạ, thưa không!

Thầy: Vì cô luôn nhìn sự việc bằng cái mặt yếm thế. Cô ôm đồm nhưng luôn nhìn chuyện bằng sự yếm thế.

THẦY GIẢNG VỀ NGUYÊN NHÂN CÓ NHỮNG CÂU HỎI VÀ GÚT MẮC TRÊN:

Sau buổi họp mặt, Thầy giảng cho các pháp hữu có Hồng Ân, Kim Cang hiểu thêm về cội rễ của người hỏi và cách hỏi. Thầy giảng:

- Cách đây vào khoảng 400 năm, tức là vào khoảng năm 1600, tiền thân của cô Nguyễn Kim Dung đây là đại tướng quân dưới trướng của Chúa Nguyễn Hoàng trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh. Ông là người có quyền hành lớn, ôm mộng lớn thu tóm thiên hạ nhưng sự nghiệp bất thành đã khiến ông phản chí. Về mặt tình đời cũng vậy, ông yêu một người nhưng cũng không thành. Đã phản chí nên ông lại càng phản chí. Làm tướng không được thì làm giặc, ông nhập đoàn với đoàn thảo khấu do tiền thân của cô M và cô O lãnh đạo rồi nhiều đời, nhiều kiếp họ theo nhau để làm thảo khấu. Đó là lý do trong tâm người này có sự ôm đồm do tâm ý từng muốn làm việc lớn và sự yếm thế do cái thất bại nặng của ngày xưa về tình đời cũng như về sự nghiệp nên giờ này nhìn đâu cũng thấy sự thua thiệt, yếm thế cả.

Đời này chú Phước quen với cô Dung hơn 4 năm tại thiền đường của HKTD mà lúc đó chú Phước là quản lý thiền đường. Sau này, đến với pháp đạo VVQN, chú Phước cùng các vị nơi này đến đây để được thọ ký và chú đã nhiều lần kêu gọi cô Dung cùng đi theo nhưng cô Dung không chịu, mặc dù chú đã gửi rất nhiều sách, báo cho cô Dung đọc. Vào một dịp tình cờ, khi cô M gặp cô Dung tại một

văn phòng bác sĩ, cả hai cùng mang cháu nhỏ đến khám bệnh. Cô M đã bảo cô Dung đến ĐHLĐ, dầu rằng cô M mới vào pháp, không nắm vững về pháp đạo nhưng cô Dung cũng sốt sắng nghe theo. Cô M chỉ ra sao, nói ra sao cô Dung cũng nghe theo dầu là nhiều khi có sự chỉ trật, dầu là thấy vô lý nhưng họ vẫn nghe. Đó chính là cái duyên của họ với nhau là vậy, người của nhau chính là như vậy, dầu rằng đời này chú Phước quen và thân với cô Dung nhiều và lâu hơn cô M.

Lý do mà liên tiếp nhiều tuần, cô Dung cứ canh cánh trong lòng về hành động của Thầy ném chìa khóa về phía cô O. một cách không được lịch sự cho lắm theo nhãn quan của người đời. Dù rằng trước đó, cô rất thán phục Thầy rất là hiền lành, dịu dàng khi đối diện trước những sự hung bạo của 5 Ông... Điều này đã cho thấy tâm thức của cô đã nhận ra rằng đàn anh của mình đang bị đối xử tệ nên mới có sự dỗi. Thầy vẫn làm để phá vỡ mối dây ràng buộc giữa họ với nhau trong tâm thức là đến với Thầy bằng tâm đạo chứ không phải đến với Thầy bằng sợi dây ràng buộc với nhau bằng cái thức của đoàn thảo khấu dầu rằng họ có duyên với nhau từ góc đó. Cách trả lời cho người này cũng vậy, không phải chỉ thuần túy trả lời cho họ hiểu mà đang đánh thức họ, kéo họ ra cái sự ràng buộc nơi tâm thức của họ. Đó chỉ là một cách tổng quát mà Thầy có thể truyền đạt lại cho các vị. Lần này, Thầy giảng về cái gốc của các câu hỏi là lần đầu tiên và có lẽ là lần cuối cùng cho phổ biến một cách sâu rộng để làm tài liệu.

MỘT MINH CHỨNG NHỎ VỀ NHỮNG ĐIỂM KẾT TRONG TIỀM THỨC CỦA CÔ NGUYỄN KIM DUNG QUA ĐỒ VẬT TRƯNG BÀY

Ngày 15 tháng 10 năm 2000

Trên đường đi Riverside với Bibi và cô Dung. Lần đầu tiên trên xe cô Dung, Thầy thấy cô treo trên xe lủng lẳng nơi kiếng chiếu hậu là một cọng dây có cột những đồng tiền xu và thanh mã tấu nhỏ. Cảm những vật trưng bày này, Thầy hỏi:

- Xe này là của cô hay cô mượn?

- Thưa Thầy! Xe này là của con!

- Tại sao cô lại treo món đồ này?

- Thưa Thầy, con thấy nó đẹp!

Thầy hỏi tiếp:

- Cô biết tại sao nó lại đẹp với cô mà lại không đẹp với người khác không?

Cô Dung thưa:

- Dạ, con không biết!

Thầy nói:

- Đó là cái thức của cô. Mới đây, Thầy đã tiết lộ về tiền thân của cô rồi! Thanh mã tấu và tiền....

VẤN ĐÁP

NHỮNG CÂU HỎI VỀ VONG LINH

Tháng 11 năm 2000

Dương Lê Hà hỏi: *Thưa Thầy! Mẹ của con mất cách đây hơn 5 năm, ba của con luôn cúng cho mẹ con thường xuyên, không hiểu tại sao con luôn nằm mơ thấy mẹ và mẹ con nói mẹ luôn bị đói?*

Thầy: Câu trả lời này hơi kệt cho Thầy vì có phần khó về sự tế nhị. Thôi! Thầy trả lời cho em một cách chung chung, em rán hiểu nhé!

Khi một con người đã loại bỏ đi bản thể vật chất của mình thì làm thế nào họ có thể ăn được một khi họ có tư tưởng đói và khát? Tư tưởng của họ là tư tưởng của đời sống mà đời sống thì có sự ăn và uống, kệt là phương tiện để ăn và uống của họ không còn nữa. Để một phần nào giải quyết những chuyện này, người ta thường dùng hình thức cúng. Nhưng tại sao khi cúng thì có người ăn được và có người không ăn được như trường hợp của má em? Ở đây, Thầy cũng không nói về những trường hợp và mức độ khác biệt nhau của các cõi người chết, Thầy chỉ nói ở 1 trường hợp cũng cùng 1 mức độ của má em thôi. Có người được cúng và nhận sự cúng nhưng có người được cúng không nhận được sự cúng. Vì ở mức độ này cái người ta cần nhận là tâm ý. Cúng cho mẹ của mình thì phải có tâm ý trong đó. Chỉ cúng là cúng thì không ai nhận được đâu,... em tự hiểu vì ở đây có điểm tế nhị trong đó!

Dương Lê Hà chỉ có thái độ ngờ ngợ không lộ 1 phản ứng nào rõ nét cả, có thể cô không hiểu hết vấn đề.

Thầy hỏi: Em có hiểu ý của Thầy không?

Dương Lê Hà: Dạ, con cũng hơi hiểu!

Thầy: Bây giờ, Thầy gợi ý thêm cho cô một chút. Ở nhà ai là người cúng cho mẹ em?

Dương Lê Hà: Dạ, bạn gái của ba con!

Thầy: À! Em hiểu chưa? Đó là điểm tế nhị mà Thầy muốn nói!

Cô Nguyễn Thị Mỹ Linh hỏi: *Thưa Thầy! Tôi thường nằm mơ và mơ rất nhiều lần cùng một giấc mộng. Tôi luôn thấy bà ngoại của tôi nằm trong hòm, mỗi lần thấy tôi bà luôn cố gắng ngồi bật dậy. Ngoại tôi đã chết từ lâu, có phải bà đã thành quỷ nhập tràng rồi phải không?*

Thầy: Không! Cô thấy hiện tượng đó vì bà đã bị liệm lúc bà chưa chết. Có nghĩa là bà bị liệm sống đấy!

Cô Nguyễn Thị Mỹ Linh: Có thể, lúc ấy bà chết vào ngày mừng Một Tết, vừa thấy bà tắt thở thì người ta lật đặt liệm để kịp giờ chôn về quê.

Thầy: Lúc ấy, bà còn sống chứ chưa chết hẳn, bà cụ chết vì bị ngộp. Cô có thể nhẹ nên cảm nhận được hình ảnh đó.

Dương Thanh Huyền hỏi: *Thưa Thầy! Mẹ con mất vì tai nạn xe cộ. Hôm ấy, ba con chở mẹ con và 4 người khác trên xe, ông đang chạy bon bon thì ông và tất cả mọi người đều thấy một con thú thật lớn và thật là lạ lùng mà mọi người chưa 1 ai từng gặp đứng sừng sững án ngữ chiếc xe. Ba con thắng không kịp nên tông xe vào con thú đó khiến cho tay lái bị lệch nên xe tông thẳng vào tường ngăn của freeway. Xe lật, mẹ con chết liền tại chỗ. Khi cảnh sát đến, họ nói không hề có vết tích dấu đung vào con vật, cũng không có con vật nào hay vết tích nào của nó hiện diện nơi đó cả. Vậy tại sao ba con và tất cả mọi người lại thấy con thú đó? Con thú đó là gì, nó có thật không hay chỉ là một hình ảnh của một không gian khác?*

Thầy: Đó là hình ảnh của không gian khác, không gian chiều thứ Tư và con vật là một loại thú mà người ta thường gọi đó là chó Ngao, một loại chó chuyên ăn ruột người khi người bị chết. Tương tự như các loài chó hoang ở đời có thể đánh mùi tìm kiếm xác chết để ăn, loài chó Ngao này được tổ chức ở mức độ cao hơn là có thể “đánh mùi” được khi con người sắp chết. Không gian chiều thứ Tư không hẳn thuộc vào cõi vô vi hay thế giới tâm linh chi cả. Nó cũng hiện hữu, cũng mang hình hài vật chất, cũng trụ nơi cõi này nhưng đứng ở dạng tần số khác, đứng ngoài tần số và bước sóng mà bản thể vật chất của con người có thể nhận ra được. Lâu lâu, có một sự cộng hưởng gì đó, một sự đột biến gì đó, một rối loạn chức năng gì đó khiến cho con người có thể nhìn và nhận ra ở chiều không gian thứ Tư này. Sau này, nếu có thể, có điều kiện, Thầy sẽ viết một tài liệu về không gian bốn chiều dựa trên kiến thức của toán học và vật lý.

NHỮNG CÂU HỎI VỀ SỰ CHẤP VÀ CỘT CỨNG VÀO PHÁP

Tháng 1 năm 2001

Từ Thiên Mỹ hỏi: *Thưa Thầy, tôi có người bạn, lúc xưa là đệ tử của Đức Ngài. Người này rất mến mộ pháp Vô Vi Quy Nguyên nhưng mỗi khi tôi đề cập với người này về Thầy thì cô ấy bài bác và tỏ vẻ không thích Thầy. Tuy vậy, cô ta luôn khẩn thiết xin tôi truyền dạy tiếp tục cho cô ấy về pháp Vô Vi Quy Nguyên. Xin Thầy cho tôi biết ý kiến, tôi có nên dạy cho cô ấy pháp của Vô Vi Quy Nguyên không?*

Thầy: Dĩ nhiên là nên dạy cho người đó và độ cho họ tu học. Nhiều khi con người đến với Pháp là họ có duyên với Pháp không hẳn là phải có duyên với Thầy. Họ bài bác Thầy vì sự không có duyên thể thôi. Đáng lẽ ra khi người ta đến với mình, điều trước mắt là họ có duyên với mình, mà vị đã tu học lâu năm rồi, dư sức hướng dẫn cho người thì mang Thầy ra làm gì?

Người ta đến với mình, mình hướng dẫn họ, dạy pháp công phu là 1 lẽ nhưng cái chính là xem về tâm linh của họ, nghiệm xem điểm kẹt của họ mà dạy, chứ không phải thuần túy dạy với cách trả bài. Người này chỉ dạy những pháp công phu bình thường, nếu người này đã có Hồng Ân, Bửu Châu thì dạy cao nhất là Đại Định. Không dạy những pháp khác vì họ còn phân biệt. Còn phân biệt thì không thể lướt qua Đại Định để tập những pháp khác được.

Các đệ tử của Thầy ở đây cũng vậy, khi được thọ ký rồi ra ngoài hành đạo. Các vị này cũng có nhiều người xin thọ pháp tu học nhưng Thầy không có chủ trương bảo các vị này đưa đệ tử của mình đến gặp Thầy. Duyên ai nấy gặp, có duyên với đạo nhưng chưa chắc có duyên với Thầy và dạy đạo thì phải lấy sự độ cho người ta làm chính, chứ không phải lấy sự xưng tụng để làm căn cơ cho sự độ.

Từ Minh Đức hỏi: *Tại sao có nhiều vị pháp hữu mà ngày xưa Đức Ngài từng bảo họ mỗi khi muốn mang ngọc hay muốn làm một việc gì đó phải tính theo ngày giờ, đều có cách tính và quy luật để tiến hành như trường hợp của các vị TTN, TTM,... Bên cạnh đó, có nhiều vị mà Đức Ngài không hề chỉ bảo như vậy, các vị này nếu có ngọc thì muốn mang lúc nào cũng được, không nhất thiết dựa vào quy luật chỉ cả như trường hợp của các vị TTN,... Tại sao có sự khác biệt như vậy?*

Thầy: Là một vị Phật thì làm việc gì, Đức Ngài cũng có lý do của Ngài, tưởng là mâu thuẫn nhưng không hề mâu thuẫn tí nào. Như trường hợp của các vị TTN, TTM,... thì cái cách của các vị này khá buông thả, tâm không trụ, không biết chỗ nào là chỗ dừng chân, làm việc chỉ thấy ở hiện tại mà không thấy nơi tương lai dầu là tương lai ngắn của vài phút sau đó. Nói chung, tâm tánh khá bay nhảy nên mọi phương tiện đều phải có sự cột dầu sự cột này thực ra nó rất tầm thường như ngày giờ đeo ngọc,... Còn trường hợp của các vị TTN,... không có

một quy luật chi cả vì bản thân của các vị này đã quá cột rồi, cột nhiều đến độ thành chấp nặng thì cần gì phải cột? Trường hợp như vậy, Đức Ngài cho xả ra nên không có những quy luật, lẽ lỗi chi cả. Đã là một vị Phật, sau này, đối với mọi hành xử, mọi hành động của một vị Phật, phải nên nghiệm cho kỹ trước khi có sự so sánh.

Nguyễn Kim Dung hỏi: *Thưa Thầy! Lúc trước, con theo pháp QA, có nhiều người nói đó là pháp Tà. Theo con thấy hành theo pháp này, nghe được âm thanh của Thượng Đế điều đó là đúng chứ đâu có sai? Xin Thầy chỉ rõ tại sao người ta nói là tà và có thực đó là tà không?*

Thầy: Thực ra, không có pháp nào gọi là tà và pháp nào gọi là chánh cả. Cả thế gian đều được tạo ra bởi Thượng Đế trong đó có các pháp kể cả Thiên Ma. Mức độ nào cũng vậy, pháp nào cũng vậy, đều được tạo ra theo cái dụng ý của Thượng Đế.

Không có Chánh Pháp cũng không có gì gọi là Tà Pháp, chỉ là cái dụng theo từng thời điểm. Dụng không đúng thì người ta cho là Tà, dụng đúng thì người ta cho là Chánh có thể thôi.

Ví dụ: Trời mưa tầm tã, một người đi bộ ngoài đường, tay cầm dù, cầm áo mưa mà không biết mở ra để mặc, để che thì người ta sẽ gọi đó là người khùng. Khi trời nắng chang chang, nóng bức, khó chịu lại lấy áo mưa ra mặc, che cả mặt mũi thì người ta cũng bảo đó là người điên.

(Thầy hắt hơi) **Thầy hỏi:** Cô có nghe tiếng hắt hơi của Thầy không?

Cô Dung gật đầu!

Thầy hỏi: Tiếng hắt hơi này có phải là 1 trong những âm thanh của Thượng Đế không?

Cô Dung im lặng!

Thầy nói: Cô đã quên đi cái căn bản, mọi vật trên đời đều do Thượng Đế tạo ra, vậy có âm thanh nào và sắc tướng nào không phải được tạo ra từ Thượng Đế?

Cô Dung nói: Nhưng thưa Thầy! Ý con nói âm thanh này là âm thanh từ nơi của Thượng Đế.

Thầy trả lời: Đúng! Thầy không phủ nhận là nơi của Thượng Đế không có âm thanh. Có âm thanh, điều đó là đúng, không có sai nhưng Thầy hỏi cô nhe! Lỗ tai của con người ta nghe được từ 15 đến 20 ngàn decibel có đúng không?

Cô Dung gật đầu!

Thầy nói tiếp: Như vậy, để có được tần số phát ra trong khoảng 15 đến 20 ngàn decibel, người ta cũng làm ra được vậy! Nói như vậy có nghĩa là gì? Quả thật có âm thanh từ nơi Thượng Đế, biết như vậy là đủ rồi nên phải đi, không nên bám vào đó, vì bám vào sẽ có cái giả. Thiên Ma hay các tầng lớp khác họ cũng làm ra được mà vì con người ta đang mang cái thân giả. Giữ cái giả để tìm ra cái chân, cái thực thì làm sao mà ra? Biết như vậy đủ rồi, phải ra, đi tiếp không nên kẹt cứng vào đó. Cái biết khởi đầu là âm thanh, sắc tướng nếu có của Thượng Đế là vi diệu, điều đó là chánh đối với người đời nhưng ôm vào cái đó như: Âm thanh

ấy rất vi diệu, rất thanh cao, tinh khiết, làm cho người ta cột lòng thanh tịnh lại... cái đó là tà vì mình đã không dụng đúng chỗ. Nói hào quang của chư Phật màu vàng thì coi như tạm chấp nhận như vậy là đủ rồi nhưng bám vào nó như: Hào quang của chư Phật màu vàng, sáng chói, rực rỡ như ánh đèn 8000 Watts, như vậy là sai.

Muốn không còn đứng trong phân tranh tà chánh, muốn đường đi của mình là một đường thẳng dẫn đến chân thiện mỹ trở về với Thượng Đế thì không nên lấy trí phàm, lấy mắt phàm, lấy tai phàm, lấy tâm phàm để thấy về Thượng Đế, để hiểu và luận về Thượng Đế. Đó là sai vì mình đã dùng cái giả, cái thân xác chỉ tồn tại vài mươi năm mà luận để hiểu về vĩnh cửu. Muốn hiểu về Thượng Đế, bước ra khỏi lĩnh vực chánh tà thì phải dụng cái tâm như như, bình thường trước mọi chuyện, mọi hoàn cảnh, vuông tròn, thật là vuông tròn ở từng bước của mình hành sử thì Thầy bảo đảm với các vị, các vị sẽ không bị hụt chân và đường trở về với Đấng Cha Lành không hề xa vậy.

Lê Minh Giàu hỏi: *Thưa Thầy! Con vừa thọ Bồ Tát Giới tại chùa. Khi thọ giới, các thầy có bảo con quán tưởng đến cảnh của các cõi, các tầng trời, cõi Niết Bàn,... quán tưởng đến các cõi, các loại cây bằng bảy báu,... Thưa Thầy! Bồ Tát Giới là như thế nào? Con làm như vậy có đúng không?*

Thầy: Có thực có Bồ Tát Giới! Bồ Tát Giới là gì? Ở đây, Thầy không giải thích dài dòng văn tự chi cả, Bồ Tát Giới là giới luật, là hành lang để giữ gìn người tu có được hành động, tư tưởng như cái hạnh của một vị Bồ Tát. Bồ Tát Giới không có nghĩa thọ giới này thì mình được gọi là Bồ Tát. Chỉ là cái hành lang để giúp mình tập cho có được cái hạnh giống như một vị Bồ Tát mà thôi! Thầy hỏi em nhé! Cuộc sống của em có khó khăn triền miên không?

Lê Minh Giàu: *Thưa có! Nhiều lúc con muốn tự tử cho rồi!*

Thầy: Cái khó khăn đã bao lần đưa mình đến con đường chết nhưng mình vẫn rán sống, rán tranh đấu để sống, để tồn tại và luôn rèn luyện mình vượt mọi khó khăn để trở thành người hữu dụng cho đời, cho xã hội, giúp cho mọi người hiểu được Pháp Giải Thoát. Nơi đâu em cũng gặp khó khăn, từ trong nhà, từ học đường, từ xã hội, ngay cả tình cảm riêng tư của mình cũng không được suôn sẻ và trong lòng của mình luôn có nghi vấn “tại sao mình sống thừa như vậy mà ông Trời lại cho mình sống làm gì?” Em luôn gặp hoàn cảnh như vậy, có phải không?

Lê Minh Giàu: *Thưa Thầy, phải!*

Thầy: Thế mà em vẫn sống, vẫn phấn đấu, vẫn giúp người tìm đến con đường Chân Thiện Mỹ mà Đức Thế Tôn ngày xưa đã vạch ra. Em có nghĩ là em đang hành Hạnh Bồ Tát không?

Lê Minh Giàu im lặng!

Thầy: Một người đang hành Hạnh Bồ Tát mà ngày nay chịu thọ Bồ Tát Giới để học để giữ mình làm sao có được hành động, tư tưởng của Hạnh Bồ Tát. Chỉ cần có thôi chứ chưa là cái hành của Hạnh Bồ Tát. Em có thấy là em đang đi xuống không? Em có thấy là em xuống lớp không?

Lê Minh Giàu hỏi: *Thưa Thầy! Như vậy con phải làm sao?*

Thầy: Chưa hết đâu! Thầy vạch tiếp cho em xem nhé! Trao Giới Bồ Tát cho một người thì điều kiện đầu tiên, người trao phải là một vị Bồ Tát. Phải là một vị Bồ Tát mới nắm được tinh thần Bồ Tát Giới để trao cho người chớ! Em nghĩ vị trao cho em Bồ Tát Giới có phải là một vị Bồ Tát không?

Lê Minh Giàu hỏi: *Thưa Thầy! Làm sao mới biết được vị đó không là một Bồ Tát?*

Thầy: Điểm thứ nhất: Bảo em quán tưởng các tầng trời. Làm thế nào em biết được các tầng trời như thế nào để mà quán tưởng?

Lê Minh Giàu: *Thưa Thầy! Các vị đó diễn tả cho con về cảnh giới về những cây bảo thọ, về bảy báu, lưu ly, mã não,...*

Thầy: Khoan nói đến thời xa xôi, nói thời nay đi! Thời nay người ta chuộng ngọc ngà,... em tưởng tượng thôi nhé! Em mang một hạt xoàn thật lớn đi vào một xứ mọi ở nơi khỉ ho cò gáy, em nghĩ họ có biết hạt xoàn đó là quý không?

Lê Minh Giàu: *Thưa Thầy, không!*

Thầy: À! Đó là điểm sai đầu tiên vì người ta đã lấy tư tưởng ở chỗ này đi áp đặt vào chỗ khác. Ở đây, người ta cho là quý nhưng ở chỗ khác chưa chắc là quý. Diễn tả về cõi Thượng mà lấy con mắt, lấy tư tưởng cân, đo, đong, đếm của thế gian áp đặt vào đó là một điểm sai thật lớn, như diễn tả về sự quý thì lấy hình tướng các báu vật của thế gian, của những gì mà mình cho là quý rồi diễn tả và lồng vào. Trong các kinh Quán Vô Lượng Thọ,... ngày xưa Đức Phật Thích Ca có giảng về các cõi,... nhưng phải biết là hơn 2000 năm về trước, các đệ tử của Đức Phật chỉ ở hàng A La Hán trở xuống, từ A La Hán đến mức độ Bồ Tát thì còn xa lắm nên Ngài mới lấy hình ảnh của thế gian để tạm giảng dạy. Nếu có thực một vị Bồ Tát hiện hữu nơi đó thì ngày nay Đức Di Lặc không cần xuống thế đâu. Thực ra, ý nghĩa của bảy báu như: Mã não, Pha Lê, Lưu Ly,... có ý nghĩa khác, sau này đến thời điểm thích hợp Thầy sẽ giảng cho các vị.

Lê Minh Giàu: *Em đã lỡ xin thọ Bồ Tát Giới, như vậy em có làm sai lắm không?*

Thầy: Em không làm sai nhưng làm không chính xác! Em hãy tưởng tượng nhé! Đừng nghĩ là Thầy bài bác ai nhé! Thầy chỉ đem hình ảnh cụ thể để em dễ tưởng tượng thôi! Em gặp một vị Trung Sĩ, em nói với vị này như vậy: “Tôi sẽ theo ông cho đến khi tôi được lên Đại Tướng!” Làm thế nào kiếm ra được chức vụ Đại Tướng từ một Trung Sĩ? Cái không chính xác là chỗ đó!

Lê Minh Giàu: *Như vậy em đã lỡ quỳ trước Ngôi Tam Bảo thọ nhận Bồ Tát Giới rồi thì em phải làm sao?*

Thầy: Không sao cả! Chỉ xin Thiên Liêng ân xá vì sự không biết rõ lý lẽ của mình và lòng kính trọng của mình đối với vị thầy đó vẫn như vậy không một chút suy suyển.

Lê Minh Giàu hỏi: *Con có hướng dẫn cho một cô bạn học về pháp thiền của Vô Vi Quy Nguyên. Cô bạn của con sợ bị điên vì thực tế đã có nhiều pháp thiền khiến cho người ta bị điên. Con trấn an cô bạn và nói thẳng với cô ấy nếu cô ấy bị điên vì tập pháp này thì cứ chặt đầu của tôi đi! Con nói như vậy có sai không, thưa Thầy!*

Thầy: Cô ấy sống đến lúc nào?

Lê Minh Giàu: *Thưa! Con không biết!*

Thầy: Em đã không biết về số mạng của người ta. Không nắm rõ nghiệp lực của người ta thì tại sao em dám thề? Giả sử người này có nghiệp bị điên thì sao? Đánh rằng tập pháp Vô Vi Quy Nguyên thì không thể nào bị điên được nhưng nếu trong quá trình theo em tu tập, cô này bị một tai nạn gì đó, bị té, bị va chạm chẳng hạn, hay thất tình, hay buồn chán khiến cho người ta bị điên thì em tính sao đây? Người ta có thể kiện em là tập theo em nên họ bị điên. Như vậy, em thiếu người ta 1 cái đầu rồi đó! Thầy đã nói hoài, tu tập không có ép. Không ép ai cả, chỉ khuyên thôi, rồi họ nghe hay không là chuyện của họ.

Lê Minh Giàu: *Thưa Thầy, Thầy có thể cho phép con và cô này được gặp Thầy?*

Thầy: Em thì được, còn cô này thì chưa!

Lê Minh Giàu: *Con có rủ cô bạn đi cùng với con sang Thầy nhưng cô ấy nói để xem.*

Thầy: Để xem có nghĩa là chưa được!

TỊNH ĐỘ

Tháng 2 năm 2001

Bà Nguyễn Thị Mỹ hỏi: *Thưa Thầy! Tôi và em tôi tu theo pháp Tịnh Độ mấy mươi năm nay rồi. Ngày 20 tháng 2 vừa rồi em tôi chết. Trước khi chết tôi nói với em tôi: “Em rán niệm Phật đi em! Niệm Phật tốt lắm!” Em tôi mới nói với tôi: “Minh đã niệm Phật mấy mươi năm nay rồi bộ không đủ sao?” Tôi không hiểu tại sao, chúng tôi niệm Phật đã bốn năm chục năm nay mà bây giờ em tôi lại nói như vậy trước khi mất? Như vậy em tôi có được Vãng Sanh không?*

Thầy im lặng không trả lời

(Sau này chúng tôi hỏi lý do tại sao Thầy im lặng, Thầy nói cụ bà Nguyễn Thị Mỹ đã lớn tuổi lắm rồi, cũng đã muộ n để hiểu được sự Vãng Sanh. Nói ra, bà biết sự thật chỉ đau lòng mà không có lợi gì cho sự tu tập của bà cả).

Bà Nguyễn Thị Mỹ hỏi: *Tôi có một điều canh cánh trong lòng. Sau này tôi chết tôi sẽ chôn ở đâu. Tôi thì muốn được về Việt Nam để gần ông bà nhưng con cái đưa thì muốn chôn ở đây, đưa thì muốn chôn ở chỗ khác. Theo ý của Thầy tôi nên chọn đi đâu.*

Thầy: Xác của mình để lại cho con cái nó trả hiếu. Nó muốn làm gì cũng được, chôn hay đốt cũng được, bà đừng bận tâm cho lắm, bởi vì mình không ở đó. Thầy hứa với bà, Thầy sẽ đưa bà đi, còn phần xác thì để lại cho con cháu, tự nó lo.

Bà Nguyễn Thị Mỹ hỏi: *Thầy TĐN ở chùa là thầy dạy tôi về pháp môn niệm Phật có nói với tôi, khi tôi đi, thầy sẽ cho tôi được một chỗ trên bàn vong trong chùa và bảo tôi yên tâm. Thầy thấy có nên để thờ tôi trong chùa không?*

Thầy: Đã học pháp Tịnh Độ để được vãng sanh về nước Phật thì tại sao phải trông cho người chùng tử cái hướng đến là được lên bàn vong để làm gì?... Thầy không trả lời câu hỏi này của bà nhưng Thầy nói với bà: Bà yên tâm!

NHỮNG CÂU HỎI TỪ ĐIỂM KET

Tháng 3 năm 2001

Cô Nguyễn Kim Dung hỏi: *Con vừa sang nhà anh Hùng để châm cứu, con có gặp cô Linh Tú bên ấy, con có hỏi thăm cô ấy và tính hỏi anh Hùng, cô Linh Tú tại sao không thấy họ lên trên Thầy?*

Thầy: Để chi?

Cô Nguyễn Kim Dung: Cho việc tu tập của họ!

Thầy: Ở nhà tu tập cũng được vậy? Các vị ấy đã thọ pháp rồi, cứ vậy mà hành thôi đâu có sao? Nói vậy chứ họ ở nhà nhưng tâm họ luôn với Thầy, với Pháp. Còn cô đang ngồi trước mặt Thầy đây, Thầy không thấy tâm cô bên Thầy!

Cô Nguyễn Kim Dung hỏi sang chuyên khác: Con vừa nghe nói Thầy tính mua một số đất để xây dựng trung tâm cho Đạo. Mà đất đó lại quá xa, tới đó khó khăn Thầy mua làm chi vậy? Các vị sẽ không tới được đâu!

Thầy: Mua đất ở đó để cho người ở đó! Nơi nào mà không có người? Chuyện xa hay gần không phải là vấn đề, chỉ tùy ở con người họ có muốn tới hay không. Chứ còn ở đây! Cô nói ở gần dễ đến, cô ở gần Thầy nhưng cô có đến đâu? Cô có thấy điểm kết của cô qua câu hỏi của mình chưa? Cách đây chừng vài tháng thôi, cô nói, cô thấy tiếc cho những ai biết Thầy mà không đến với Thầy, Thầy giảng thật là hay và cô học được thật là nhiều. Bây giờ thì sao? Cô có còn thường xuyên đến với Thầy nữa không? Hay bị người này nói, người kia nói, người này nhìn mình bằng ánh mắt kỳ kỳ, người kia nhìn mình bằng ánh mắt soi mói, hay người nọ nói với mình bằng cách nói răn đe “làm gì cứ bên Thầy hỏi han tối ngày...” tất cả những trở lực đó đã khiến cho cô ngã lòng rồi phải không? Coi lại nơi mình!

Ngày 23 tháng 5 năm 2001

Cô Nguyễn Kim Dung: *Thưa Thầy! Con có người bạn rất thân vừa mất. Con thật là buồn, con nghĩ nên mang hình bạn ấy vào chùa để lên những bàn vong của chùa để bạn ấy được ấm áp hay ít nhất có người cúng kiếng để bạn ấy được no lòng... nhưng thưa Thầy! Bạn ấy là người Công Giáo, con làm vậy có được không?*

Thầy: Tại sao cô không cầu nguyện cho anh ấy, trong khi ấy cô luôn hỏi Thầy, luôn nói với Thầy nào là những âm thanh, ánh sáng của Thượng Đế hay những pháp tu của cô là trở về với Thượng Đế. Cô có thấy mâu thuẫn hay không? Mình cái gì cũng nói về Thượng Đế thế mà một người thân của mình, thì mình chỉ đặt họ lên bàn vong? Cô thấy cái nghịch lý của cô chưa? Cô nhìn ra cái tâm của cô chưa và những gì cô từng theo đuổi và cho rằng nó sẽ đưa cô trở về với Thượng Đế? Bao nhiêu lần cô hỏi Thầy hay diễn tả với Thầy về Thượng Đế, Thầy đều bắt ra. Thầy biết tâm cô nhìn Thầy bằng cặp mắt khác. Cô nghĩ rằng

chắc Thầy này có vấn đề chi đó, Thầy dạy đạo gì mà khi nói về Thượng Đế thì có vẻ không muốn đề cập đến. Thầy không muốn nói chuyện với cô về Thượng Đế mà chỉ nói thuần túy về cuộc sống đúng của con người. Bởi một lý do duy nhất là cô đang dùng tâm phàm để tưởng và nghĩ về Thượng Đế. Cô đang đi sai đường rồi! Bây giờ thì cô thấy ra không? Nơi mà miệng của mình nói là đẹp nhất, tốt nhất xem ra cũng không tốt và đẹp bằng cái bản vọng, bởi vì cô chỉ nghĩ cho người thân của cô đến cái bản vọng thay vì cầu nguyện cho họ được siêu thoát, được trở về vòng tay của Thượng Đế.

Cô Nguyễn Kim Dung: Tại vì sau này con không thấy một sự ứng nghiệm nào cả nên con không còn tin nữa. Đời con có cha mẹ nhưng cha mẹ con không hề thương con, con nghĩ cha mẹ không thương thì có Thượng Đế thương, Thượng Đế sẽ mang lại hạnh phúc cho mình, rút cuộc nhiều lúc cầu nguyện con cũng không được chứng nghiệm gì...

Thầy: Tại sao cô cứ nghĩ ở đâu xa mà không nghĩ cho thật gần. Cô cầu xin Thượng Đế mang lại cho cô hạnh phúc, cô có bao giờ nghĩ lại rằng, vì lợi cầu nguyện đó mà ngày hôm nay cô có được Thầy bên cạnh không? Cô có nghĩ là Thầy đang mang hạnh phúc đến cho cô không? Cô đã nắm được mạng số của cô chưa? Cô không nắm được thì làm sao cô biết được cái thực mà cô phải gặp phải so với bây giờ ra sao? Nhiều khi con người có được hạnh phúc mà họ không hề thấy được, cứ nhìn đâu đâu.

Thầy nhớ có lần cô hỏi Thầy về con của cô M, anh H, từng làm cao tăng, lại từng bị đọa làm thân rùa, rồi cô hỏi tại sao cao tăng lại bị đọa? Công đức của họ ở đâu. Rồi Thầy hỏi lại cô, cô có cho rằng gặp Thầy để được điểm hóa là một công đức không? Bài học cũ của cô chưa thông. Cố gắng lên, cô hiểu không? Cô xem lại phần vấn đáp về Chánh Pháp và Tà Pháp đã được đăng trong báo, cô sẽ hiểu thêm về sự cách ly khỏi Diễm Linh Quang của Thượng Đế mà hiện nay cô đang mắc phải.